



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 35/2025
Từ 15/9 - 19/9/2025

TIN NỔI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

TỪ NGHỊ QUYẾT ĐẾN HÀNH ĐỘNG: TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA TỔNG BÍ THƯ

Ngày 16/9/2025, tại Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện bốn nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có một bài phát biểu gây ấn tượng sâu sắc. Không chỉ là chỉ đạo triển khai, bài phát biểu còn mang tính gợi mở, định vị tầm nhìn chiến lược cho quốc gia.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện bốn nghị quyết mới của Bộ Chính trị, ngày 16/9/2025. (Ảnh VGP/Nhật Bắc)

Gợi mở về tư duy phát triển

Điểm nổi bật đầu tiên là cách Tổng Bí thư đặt bốn nghị quyết mới (về hội nhập quốc tế, an ninh năng lượng, giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân) vào trong chính thể chiến lược chung của đất nước. Tổng Bí thư Tô Lâm nhìn nhận các nghị quyết không tồn tại đơn lẻ mà bổ sung, gắn kết chặt chẽ với những nghị quyết “trụ cột” về khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, xây dựng, thực thi pháp luật và phát triển kinh tế tư nhân.

Đây chính là tư duy mới: nhìn thấy toàn cục, định vị các nghị quyết như những “mũi đột phá” mở rộng không gian phát triển. Cách tiếp cận này không để đất nước rơi vào tình trạng ứng phó cục bộ, mà chủ động mở đường cho tương lai.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Tầm nhìn chiến lược

Bài phát biểu cũng toát lên một tầm nhìn dài hạn. Tổng Bí thư nhiều lần nhấn mạnh hai mốc lịch sử: năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển có thu nhập cao trung bình; và năm 2045, đất nước vươn lên thành quốc gia phát triển, hùng cường, phồn vinh.

Việc gắn nghị quyết với khát vọng 2045 cho thấy tư duy không dừng ở quản trị nhiệm kỳ, mà kiến tạo cho sự trường tồn. Đây là điểm nhấn chiến lược: mọi quyết sách hôm nay phải được soi chiếu bằng viễn cảnh dài hạn, để không lạc hướng và không bị cuốn theo những lợi ích ngắn hạn.

Từ chủ trương đến luật pháp và hành động

Một thông điệp xuyên suốt là nghị quyết chỉ có sức sống khi được thể chế hóa. Tổng Bí thư yêu cầu Quốc hội, Chính phủ và các cấp ủy nhanh chóng chuyển hóa chủ trương thành luật pháp, chiến lược, kế hoạch cụ thể. Tư tưởng chính trị phải đi vào luật, nghị quyết của Quốc hội, vào nghị định của Chính phủ, vào văn kiện đại hội đảng bộ tỉnh và nhất là vào những chương trình hành động hằng ngày.

Đây là một lời nhắc về phương pháp quản trị: nghị quyết không thể nằm trên giấy, mà phải được hiện thực hóa bằng luật định, bằng cơ chế vận hành và bằng kết quả đo đếm được.

Bước tiến mới: Bảng điều hành (dashboard)

Lần đầu tiên trong một bài phát biểu của Tổng Bí thư, khái niệm bảng điều hành (dashboard) được nhắc tới như một công cụ quản trị hiện đại. Ý nghĩa của chỉ đạo này rất lớn: từ nay, việc triển khai nghị quyết không chỉ dựa trên báo cáo định kỳ mà cần được giám sát, theo dõi theo thời gian thực thông qua các chỉ số định lượng.

Dashboard sẽ cho phép lãnh đạo các cấp nhìn thấy ngay tiến độ, so sánh kết quả giữa các địa phương, phát hiện sớm những điểm nghẽn để kịp thời tháo gỡ. Đây là một bước chuyển từ quản trị bằng cảm tính sang quản trị bằng dữ liệu, từ xử lý sự vụ sang điều hành chủ động. Có thể coi đây là tín hiệu mở đầu cho việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nơi công nghệ và dữ liệu trở thành nền tảng để bảo đảm hiệu lực và hiệu quả thực thi nghị quyết.

Trách nhiệm chính trị trong thực thi

Cùng với đó, Tổng Bí thư nhấn mạnh: người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả triển khai nghị quyết. Khi trách nhiệm chính trị gắn với thành quả cụ thể, nghị quyết sẽ không còn là khẩu hiệu, mà trở thành mệnh lệnh hành động. Đây chính là cách xây dựng văn hóa trách nhiệm và tăng cường tính giải trình trong hệ thống chính trị - yếu tố then chốt để tạo nên niềm tin xã hội.

Thông điệp khát vọng quốc gia

Bài phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm đã truyền đi một thông điệp lớn lao: khát vọng đưa Việt Nam vươn tới tầm cao mới. Ở đó, nghị quyết không chỉ là những văn bản chính trị, mà phải trở thành những mũi đột phá chiến lược, mở rộng không gian phát triển cho đất nước. Mỗi nghị quyết đều được đặt trong một tư duy hệ thống và đồng bộ, để từ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp, đưa toàn bộ cỗ máy quốc gia vận hành hài hòa và hiệu quả. Nhưng tư duy và khát vọng chỉ thực sự có giá trị khi được thể chế hóa, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nhanh chóng bằng luật pháp, chính sách và kế hoạch hành động cụ thể. Và trên hết, thành quả cuối cùng phải gắn với trách nhiệm chính trị của người đứng đầu, để nghị quyết đi vào đời sống

bằng kết quả rõ ràng, minh chứng thuyết phục. Tất cả những thông điệp ấy hội tụ vào một điểm: khát vọng 2045 - xây dựng một Việt Nam hùng cường, phồn vinh, trường tồn, vươn mình sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

Có thể nói, bài phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm không chỉ là định hướng hành động, mà còn là lời hiệu triệu tiếp tục đổi mới tư duy, mở ra tầm nhìn chiến lược cho giai đoạn phát triển mới của dân tộc. Lần đầu tiên, những công cụ quản trị hiện đại như dashboard được đưa vào chỉ đạo ở tầm cao nhất – báo hiệu một sự chuyển mình mạnh mẽ trong phương thức lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới.

Từ đây, trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị và toàn dân là biến tầm nhìn ấy thành hiện thực, để khát vọng Việt Nam hùng cường không chỉ là mục tiêu xa xôi, mà là một hành trình đang được viết nên từng ngày.

Nguồn: *baochinhphu.vn*

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI 05 NHÓM ĐỐI TƯỢNG CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG DO SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP

Ngày 17/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Tại Nghị quyết trên, Chính phủ quyết nghị chính sách đối với 5 nhóm đối tượng gồm:

- 1- Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP;
- 2- Chính sách đối với cán bộ từ cấp xã trở lên đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh;
- 3- Chính sách đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- 4- Chính sách đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 1/7/2025;
- 5- Chính sách đối với cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (hưởng lương và phụ cấp từ nguồn tài chính công đoàn). Cụ thể:

Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP

Đối tượng áp dụng:

a- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quy định tại Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên

chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên khi làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động ban hành hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021 và đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP nghỉ việc ngay do chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

b- Đối tượng thuộc lực lượng vũ trang (trừ đối tượng thực hiện tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Công an nhân dân và các văn bản hướng dẫn) quy định Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên khi làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động ban hành hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021 và đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP nghỉ việc ngay do chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Chính sách, chế độ:

Các đối tượng quy định ở trên được hưởng các chế độ sau:

- Được hưởng ngay lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;
- Được hưởng trợ cấp một lần tính theo thời gian công tác từ khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP đến thời điểm nghỉ việc như sau:

Trường hợp có thời gian công tác từ đủ 15 tháng trở xuống thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng tiền lương hiện hưởng.

Trường hợp có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng tiền lương hiện hưởng cho 15 tháng đầu công tác; từ tháng thứ 16 trở đi, cứ mỗi tháng được hưởng trợ cấp là 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng. Mức trợ cấp một lần được hưởng tối đa không quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng.

Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

Chính sách đối với cán bộ từ cấp xã trở lên đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh

Đối tượng áp dụng:

Cán bộ từ cấp xã trở lên đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao

động, chế độ bệnh binh nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Chính sách, chế độ:

Các đối tượng trên được hưởng trợ cấp một lần tính theo thời gian công tác từ khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc từ khi hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh đến thời điểm nghỉ việc như sau:

Trường hợp có thời gian công tác từ đủ 15 tháng trở xuống thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng tiền lương hiện hưởng.

Trường hợp có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng tiền lương hiện hưởng cho 15 tháng đầu công tác; từ tháng thứ 16 trở đi, cứ mỗi tháng được hưởng trợ cấp là 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng. Mức trợ cấp một lần được hưởng tối đa không quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng.

Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

Chính sách đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập

Đối tượng áp dụng:

Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Chính sách, chế độ:

Nghị quyết nêu, trường hợp có tuổi đời thấp hơn tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Điều 7 hoặc chính sách thôi việc quy định tại Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP);

Trường hợp đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì được hưởng chính sách, chế độ như đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang quy định ở trên.

Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

Chính sách đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01/7/2025

Đối tượng áp dụng:

Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01/7/2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu và người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

Chính sách, chế độ:

Các đối tượng trên được hưởng các chế độ sau:

- Được hưởng trợ cấp một lần do địa phương quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách địa phương nhưng tối đa không quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng;
 - Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;
 - Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.
- Nghị quyết nêu rõ nguồn kinh phí chi trả trợ cấp do ngân sách địa phương cấp.

Chính sách đối với cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (hưởng lương và phụ cấp từ nguồn tài chính công đoàn)

Nghị quyết nêu: cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (hưởng lương và phụ cấp từ nguồn tài chính công đoàn) trước thời điểm ngày 15/01/2019 nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thì được hưởng chính sách, chế độ như sau:

1. Trường hợp có tuổi đời dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi như sau:

- a- Được hưởng trợ cấp hưu trí một lần bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với thời điểm nghỉ hưu;
- b- Trường hợp đủ điều kiện về thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để hưởng lương hưu quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi.

2. Trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi như sau:

- a- Được hưởng trợ cấp hưu trí một lần bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với thời điểm nghỉ hưu;
- b- Trường hợp đủ điều kiện về thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để hưởng lương hưu quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 thì ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì còn được hưởng các chế độ sau:
 - Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;
 - Được trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP;
 - Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho 15 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ 16 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

3. Trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi như sau:

a- Được hưởng trợ cấp hưu trí một lần bằng 0,7 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với 60 tháng;

b- Trường hợp đủ điều kiện về thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để hưởng lương quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 thì ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì còn được hưởng các chế độ sau:

- Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;

- Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP;

- Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho 15 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ 16 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

4. Trường hợp không đủ điều kiện hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi quy định tại 1, 2 và 3 thì được chính sách thôi việc như sau:

a- Được hưởng trợ cấp thôi việc một lần bằng 0,6 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc;

b- Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc;

c- Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

d- Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

5. Trường hợp đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì được hưởng chính sách, chế độ giống như đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP.

Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01/7/2025 được lấy từ nguồn tài chính công đoàn.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/9/2025.

Nguồn: baochinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ NGUYỄN HÒA BÌNH YÊU CẦU GIẢI QUYẾT DỨT ĐIỂM CHI TRẢ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH 178

Chiều ngày 17/9/2025, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình chủ trì cuộc họp với lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan về tình hình triển khai thực hiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tham dự cuộc họp có các Phó Thủ tướng Chính phủ: Lê Thành Long, Bùi Thanh Sơn, Nguyễn Chí Dũng.

Báo cáo tại cuộc họp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng, thể hiện rõ chủ trương, quyết sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước; quyết tâm chính trị cao, sự chỉ đạo sâu sát của Trung ương, địa phương và sự đồng thuận của nhân dân.

Nhiều khó khăn, vướng mắc từ thời điểm vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đã được giải quyết, khắc phục như: các vướng mắc về thẩm quyền khi thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; khắc phục cơ bản các sự cố về hệ thống công nghệ thông tin,...

Các bộ, cơ quan ngang bộ đã đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Trung ương cho địa phương. Đến nay, tỷ lệ nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền thuộc giải quyết của Trung ương còn 44%, của địa phương là 56%.

Tính đến ngày 15/9/2025, 741 thủ tục hành chính được phân cấp, phân quyền từ Trung ương xuống cho địa phương, 346 thủ tục hành chính phân định thẩm quyền giải quyết của cấp huyện cho cấp tỉnh, cấp xã; 298 thủ tục hành chính đã được bãi bỏ; có 14 bộ đã tiến hành công khai đầy đủ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia với 1.383/1.385 thủ tục.

Về kiện toàn tổ chức, bộ máy, có 465 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân 34 tỉnh, thành phố và 9.916 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân 3.321 xã, phường, đặc khu đã đi vào hoạt động nề nếp, vận hành ổn định, thông suốt, hiệu quả.

Cùng với đó, các địa phương tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về các lĩnh vực (nội vụ, tài chính, chuyển đổi số, tư pháp, đất đai,...) dành cho đội ngũ cán bộ, công chức và tiếp tục đẩy mạnh việc luân chuyển, điều động, tăng cường cán bộ đi cơ sở như: Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, Bắc Ninh,...

Liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, hạ tầng công nghệ và chuyển đổi số, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho hay, 3.139 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp (Hà Nội, Quảng Ninh) đã vận hành ổn định, cơ bản thông suốt; tỉ lệ tiếp nhận và trả hồ sơ trực tuyến cho người dân sau hơn 2 tháng (từ 1/7 – 15/9/2025) khoảng 6,6 triệu hồ sơ, xử lý đúng hạn là 91%; hơn 3 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với tổng số tiền giao dịch 1,7 nghìn tỷ đồng.

Tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương cho thấy, đến nay cả nước có 141.444 người đã có quyết định nghỉ việc (tăng 34.732 người so với báo cáo ngày 5/9/2025), trong đó có 102.378 người (tỉ lệ 72,38%) đã được nhận tiền chi trả chính sách, chế độ.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tổng số cơ sở nhà, đất dôi dư, cần xử lý hiện nay là 15.927 cơ sở (giảm 195 cơ sở so với báo cáo ngày 5/9/2025). Hiện vẫn còn 296/3.321 đơn vị hành chính cấp xã chưa được trang bị ô tô.

Tại cuộc họp, lãnh đạo, đại diện các bộ, ngành, cơ quan đã báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, các vấn đề còn khó khăn, vướng mắc và phân tích nguyên nhân. Các ý kiến khẳng định tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, duy trì và tăng cường hoạt động của các tổ công tác, đường dây nóng, bố trí cán bộ thường trực tiếp nhận, xử lý và phản hồi kịp thời các kiến nghị, phản ánh.

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình hoan nghênh Bộ Nội vụ đã tổng hợp kỹ lưỡng các nội dung chuẩn bị để báo cáo Bộ Chính trị; cho

rằng, cùng với thời gian, số liệu trong báo cáo sẽ có những thay đổi, do đó, các Bộ cần chú ý cập nhật thông tin, trao đổi với Bộ Nội vụ để có số liệu chính xác, đầy đủ.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đề nghị các Bộ ngành khẩn trương, chủ động tổ chức, triển khai thực hiện những nhiệm vụ đã được Bộ Nội vụ tổng hợp theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Nhiệm vụ nào đã xong, trao đổi lại với Bộ Nội vụ để khẳng định đã hoàn tất.

Phó Thủ tướng Thường trực hoan nghênh các Bộ đã cử đoàn công tác xuống 34 địa phương; lưu ý, theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình, những vấn đề gì còn vướng mắc, các Bộ tập trung hướng dẫn cho địa phương thực hiện.

Bộ Tài chính đôn đốc việc giải quyết chế độ chính sách, bố trí các nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các địa phương. Trong số 3.321 xã, hiện còn 296 xã không có xe ô tô, Bộ Tài chính cần chỉ đạo khắc phục sớm vấn đề này.

Phó Thủ tướng cũng yêu cầu giải quyết dứt điểm việc chi trả chế độ chính sách theo Nghị định số 178. Bên cạnh đó, các Bộ tập trung tháo gỡ, có lời giải cho các nhiệm vụ dài hạn như vấn đề về biên chế, đào tạo nghiệp vụ, trụ sở...

Phuong Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 10 LUẬT VỀ AN NINH, TRẬT TỰ ĐỂ THÁO GỖ NGAY NHỮNG ĐIỂM NGHÈN CỦA THỰC TIỄN

Ngày 18/9/2025, Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại đã tổ chức phiên họp thẩm tra sơ bộ các dự án luật trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 49.

Trình bày Tờ trình của Chính phủ, Trung tướng Phạm Công Nguyên - Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an cho biết, thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

Các luật này gồm: Luật Cảnh vệ, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Luật Cư trú, Luật Căn cước, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Việc xây dựng dự án Luật nhằm bảo đảm quy định của 10 luật nêu trên phù hợp với kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chính quyền địa phương 2 cấp, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn, phù hợp với chủ trương đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính và thống nhất với hệ thống pháp luật.

Dự án Luật tập trung sửa đổi, bổ sung các nội dung chịu ảnh hưởng bởi kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước, chính quyền địa phương 2 cấp quy định tại Luật Cảnh vệ, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Luật Cư trú, Luật Căn cước, Luật Lực

lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đồng thời, sửa đổi, bổ sung các nội dung của các Luật nêu trên bảo đảm phù hợp với yêu cầu cấp bách của thực tiễn, chủ trương phân cấp, phân quyền và thống nhất với hệ thống pháp luật.

Chính phủ đề xuất Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV.

Thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Thượng tướng Trần Quang Phương đánh giá cao cơ quan chủ trì soạn thảo - Bộ Công an đã chủ động tham mưu cho Chính phủ xây dựng hồ sơ dự án luật; Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại chủ động trong công tác thẩm tra. Hồ sơ dự án Luật cơ bản đủ điều kiện báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Phó Chủ tịch Quốc hội cũng đánh giá cao đã việc xây dựng hồ sơ dự án luật đã quán triệt sâu sắc tư duy đổi mới xây dựng pháp luật từ sớm, từ xa, cả trong xây dựng tham vấn Chính phủ và soạn thảo luật.

Nhấn mạnh Kỳ họp thứ 10 là kỳ họp đặc biệt - kỳ họp cuối nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; số lượng luật, Nghị quyết được thông qua rất nhiều, trong đó nhiều dự án Luật được thông qua theo quy trình 1 kỳ họp và không để luật nào vất qua 2 nhiệm kỳ, Phó Chủ tịch Quốc hội cũng nêu rõ, vừa qua, Bộ Chính trị đã ban hành một loạt các Nghị quyết.

Trên tinh thần đó, Phó Chủ tịch Quốc hội đề nghị việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự phải bảo đảm phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, phân cấp phân quyền triệt để và giảm thủ tục hành chính; bảo đảm yêu cầu tháo gỡ ngay những điểm nghẽn của thực tiễn.

Phó Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị Luật cần thể chế hóa được các quan điểm mới trong các Nghị quyết chiến lược mà Bộ Chính trị đã ban hành; thể chế hóa để khơi thông nhanh, triển khai thực hiện nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

Đồng thời lưu ý, những nội dung liên quan đến quyền con người, quyền công dân, tư pháp cần cụ thể, rõ ràng; những nội dung liên quan đến kiến tạo, phát triển chỉ quy định khung, nguyên tắc và giao cho Chính phủ quy định chi tiết để tổ chức thực hiện.

Nguồn: quochoi.vn

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU DOANH NGHIỆP

Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 2074/QĐ-TTg ngày 17/9/2025 phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp.

Đề án trên được thực hiện trên vi phạm toàn quốc. Đối tượng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp bao trùm toàn bộ khu vực doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế: Doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Hình hành cơ sở dữ liệu doanh nghiệp gồm 6 nguồn dữ liệu

Mục tiêu của Đề án là hình thành cơ sở dữ liệu doanh nghiệp gồm 6 nguồn dữ liệu chính: đăng ký doanh nghiệp (nguồn chủ đạo), thuế, xuất nhập khẩu, bảo hiểm xã hội, tín dụng, lao động và việc làm với các cơ sở dữ liệu liên quan nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp phục vụ quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ doanh nghiệp; minh bạch hóa các thông tin, hướng tới hình thành dữ liệu lớn và mở đáp ứng yêu cầu khai thác phục vụ quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

Năm 2025 ban hành Bộ chỉ số đo lường sức khỏe doanh nghiệp

Mục tiêu cụ thể năm 2025 sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp cơ bản với 4 nguồn dữ liệu gồm: đăng ký doanh nghiệp, thuế, xuất nhập khẩu, bảo hiểm xã hội để hình thành một số thông tin cơ bản về sức khỏe doanh nghiệp, doanh nhân; ban hành Bộ chỉ số đo lường sức khỏe doanh nghiệp.

Xây dựng hệ thống báo cáo về các chỉ tiêu tài chính và phi tài chính phản ánh tình hình hoạt động của doanh nghiệp; cảnh báo sớm về tình trạng vi phạm của doanh nghiệp để phục vụ công tác hậu kiểm đối với doanh nghiệp; chia sẻ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp cơ bản với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Năm 2026 nâng cấp cơ sở dữ liệu doanh nghiệp cơ bản

Năm 2026 sẽ tiến hành nâng cấp cơ sở dữ liệu doanh nghiệp cơ bản trên cơ sở tiếp tục tích hợp với các nguồn dữ liệu về tín dụng, đầu tư; phát triển các công cụ phân tích tình hình hoạt động của doanh nghiệp trên cơ sở ứng dụng trí tuệ nhân tạo, máy học, công cụ khai thác dữ liệu lớn.

Giai đoạn 2027 - 2030: Phát triển các nền tảng phục vụ khai thác dữ liệu mở cho phép người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin

Giai đoạn 2027 - 2030, hoàn thiện cơ sở dữ liệu doanh nghiệp trên cơ sở mở rộng việc tích hợp với nguồn dữ liệu về lao động và việc làm, sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ, chuyển đổi số, phát triển bền vững và các dữ liệu khác về doanh nghiệp trên các nền tảng số.

Nâng cấp và phát triển Bộ chỉ số đo lường sức khỏe doanh nghiệp và liên tục nâng cấp để làm giàu dữ liệu trong cơ sở dữ liệu doanh nghiệp theo thời gian thực.

Phát triển các nền tảng phục vụ khai thác dữ liệu mở cho phép người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin, dữ liệu phục vụ sản xuất kinh doanh; đồng thời giảm thiểu thời gian, chi phí và tăng cường tính minh bạch cho doanh nghiệp tiếp cận dữ liệu trong CSDL doanh nghiệp.

6 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Đề án đưa ra 6 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để hoàn thành các mục tiêu trên gồm:

- 1- Hoàn thiện khung pháp lý về cơ sở dữ liệu doanh nghiệp;
- 2- Xây dựng và ban hành mô hình kiến trúc cơ sở dữ liệu doanh nghiệp;
- 3- Ban hành, nâng cấp và phát triển Bộ chỉ số đo lường sức khỏe doanh nghiệp trên cơ sở các chỉ số cốt lõi;
- 4- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để hình thành, nâng cấp, phát triển cơ sở dữ liệu doanh nghiệp;

5- Vận hành, khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, phát triển và quản lý hệ sinh thái ứng dụng;

6- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực về công nghệ thông tin, đặc biệt là các chuyên gia phân tích, khai phá dữ liệu, chuyên gia về khoa học dữ liệu, an toàn an ninh, bảo vệ dữ liệu.

Trong đó, Đề án triển khai xây dựng mô hình kiến trúc cơ sở dữ liệu doanh nghiệp bao gồm: Kiến trúc dữ liệu, mô hình dữ liệu, khung tích hợp dữ liệu và các quy trình vận hành bảo đảm tính liên kết, khả năng kết nối, khai thác và chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu doanh nghiệp với các cơ sở dữ liệu khác.

Xây dựng khung tích hợp dựa trên mô hình thông tin cho phép tích hợp dữ liệu lớn, dữ liệu hành chính từ nguồn của bộ, ngành, địa phương và các dữ liệu mở khác vào cơ sở dữ liệu doanh nghiệp.

Ban hành, nâng cấp và phát triển Bộ chỉ số đo lường sức khỏe doanh nghiệp trên cơ sở các chỉ số cốt lõi của Bộ chỉ số tài chính; Bộ chỉ số phi tài chính và Bộ chỉ số đóng góp vào nền kinh tế.

Đồng thời, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho cơ sở dữ liệu doanh nghiệp tại Bộ Tài chính và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, thống nhất cho các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại bộ, ngành....

Bộ Tài chính xây dựng, hướng dẫn kết nối, đồng bộ dữ liệu, chia sẻ dữ liệu của bộ, ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu doanh nghiệp để trong năm 2025 vận hành ổn định cơ sở dữ liệu doanh nghiệp cơ bản trên cơ sở tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với các cơ sở dữ liệu thuế tập trung, báo cáo tài chính, xuất nhập khẩu, bảo hiểm xã hội.

Đồng thời, Bộ Tài chính có nhiệm vụ xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp theo đúng mục tiêu của Đề án bảo đảm an ninh, an toàn và liên tục nâng cấp để làm giàu dữ liệu trong cơ sở dữ liệu doanh nghiệp theo thời gian thực.

Bộ Công an có nhiệm vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia với cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, hình thành dữ liệu lớn về doanh nghiệp giai đoạn 2025 - 2030...

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ THỐNG NHẤT THÔNG QUA DỰ ÁN LUẬT VIÊN CHỨC (SỬA ĐỔI)

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 279/NQ-CP ngày 15/9/2025 thống nhất thông qua dự án Luật Viên chức (sửa đổi) do Bộ Nội vụ trình.

Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm về việc tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Viên chức (sửa đổi); thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật và các văn bản liên quan trình Quốc hội theo quy định.

Đồng thời, Bộ trưởng Bộ Nội vụ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội; chủ động báo cáo, giải trình trong quá trình thẩm tra, tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, của Quốc hội về dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo.

* Dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi) được thiết kế theo nguyên tắc kế thừa và chỉnh lý những nội dung của Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) cho phù hợp với quy định mới của Đảng và theo đúng nguyên tắc, mục tiêu với các nội dung cụ thể.

Dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi) đánh dấu bước chuyển quan trọng khi chuyển nền tảng quản lý viên chức từ “chức danh nghề nghiệp” sang “vị trí việc làm”.

Nếu như luật hiện hành xác định viên chức đồng thời theo chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và hợp đồng làm việc, thì dự thảo mới bỏ quy định riêng về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, quy định mọi khâu từ tuyển dụng, sử dụng đến quản lý viên chức đều dựa trên vị trí việc làm và hợp đồng làm việc.

Theo dự thảo, vị trí việc làm được định nghĩa là công việc gắn với chức vụ, chức danh viên chức dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cụ thể của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đây là căn cứ để tính số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức và tổ chức tuyển dụng, sử dụng, quản lý. Chính phủ quy định nguyên tắc, phương pháp xác định vị trí việc làm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định số lượng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Các tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ, năng lực, sản phẩm công việc sẽ không quy định chung cho từng hạng như trước mà được tích hợp vào từng vị trí việc làm, giúp các đơn vị có cơ sở bố trí, sử dụng nhân sự phù hợp với nhu cầu thực tế.

Theo Bộ Nội vụ, dự thảo luật sửa đổi lần này còn tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý nguồn nhân lực theo hướng lấy người lao động làm trung tâm, tạo sự linh hoạt trong sử dụng nguồn nhân lực công - tư, tạo cơ chế trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Dự thảo cũng tập trung rà soát, bổ sung chính sách theo hướng đơn vị sự nghiệp được chủ động trong công tác quản lý, sử dụng nguồn nhân lực, phù hợp với chủ trương mới của Bộ Chính trị và thực tiễn.

Mục tiêu của việc này là hình thành cơ chế linh hoạt trong tuyển dụng để đơn vị sự nghiệp công lập thu hút, bố trí, sử dụng, đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động, chuyên gia, nhà khoa học, phù hợp với nhu cầu nhân lực và điều kiện tài chính của đơn vị.

Bên cạnh đó, dự thảo Luật sửa đổi cũng thể hiện định hướng tăng cường quản lý số và cơ chế khuyến khích, bảo vệ viên chức "dám nghĩ, dám làm" trong khuôn khổ pháp luật.

Phương Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ƯU TIÊN SỐ MỘT LÀ GỠ VƯƠNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Ở CẤP XÃ

Ngày 12/9/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội nghị trực tuyến giao ban quản lý nhà nước quý III/2025 với sự tham gia của Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại Hội nghị, đại diện các Sở Khoa học và Công nghệ đã chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai công tác chuyên môn. Cụ thể, các địa phương Nghệ An, Khánh Hòa, Vĩnh Long, Huế, Lạng Sơn đều gặp vướng mắc trong triển khai Thông tư 09/2024/TT-BKHCN quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.

Một số địa phương miền núi như Cao Bằng, Lai Châu, Điện Biên vẫn còn nhiều thôn, bản “trắng sóng” hoặc “lõm sóng” di động, gây khó khăn cho chuyển đổi số. Hai địa phương Hà Tĩnh, Lâm Đồng phản ánh sự khó khăn trong thống kê, đánh giá chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, chưa có công cụ và dữ liệu chuẩn để lượng hoá kết quả một cách khách quan...

Lắng nghe các ý kiến trao đổi tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng những vướng mắc này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước, mà có thể tác động đến người dân và doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh cả nước chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cũng thẳng thắn chỉ ra thực trạng hiện nay nhiều dịch vụ công trực tuyến mới dừng ở việc “nhận hồ sơ” trên môi trường số, còn khâu xử lý bên trong vẫn làm thủ công. Điều này cho thấy chuyển đổi số chưa thực sự đi vào thực chất.

Theo Bộ trưởng, cần nhanh chóng hoàn thiện và chuẩn hóa các quy trình nội bộ, đưa toàn bộ lên môi trường số để người dân, địa phương có thể tra cứu minh bạch, xuyên suốt, tránh tình trạng “hồ sơ đi vòng” từ trực tuyến trở lại giấy tờ.

Các Sở Khoa học và Công nghệ phải đi đầu, trở thành hình mẫu cho các sở, ban, ngành khác cũng như chính quyền cấp xã. Muốn vậy, bản thân mỗi Sở phải chủ động thực hiện chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong toàn bộ hoạt động của mình.

Bộ trưởng nhấn mạnh: “Mỗi khi gặp vấn đề khó, phải nghĩ ngay đến giải pháp chuyển đổi số, đến công nghệ số và các ứng dụng của nó”.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng lấy ví dụ về việc quản lý vòng đời các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở các tỉnh – nếu làm thủ công sẽ kém hiệu quả, giải pháp duy nhất chính là chuyển đổi số. Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ chủ trì xây dựng một nền tảng số dùng chung để quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Về phân cấp, phân quyền, Bộ trưởng nhấn mạnh rằng đây không phải là Bộ “đẩy” hết trách nhiệm cho địa phương rồi đứng ngoài cuộc. Phân cấp, phân quyền cho địa phương phải đi kèm cơ chế và nguồn lực.

Bất kỳ vướng mắc nào của địa phương phải được giải quyết ngay

Đặc biệt, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng yêu cầu toàn ngành khoa học và công nghệ tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong thủ tục hành chính, đặc biệt ở cấp xã.

“Đây là nhiệm vụ hàng đầu khi cả nước vận hành chính quyền địa phương 2 cấp vì tác động trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp. Vì vậy, đây là ưu tiên số một của ngành khoa học và công nghệ hiện nay để hỗ trợ tối đa các địa phương vận hành trơn tru”.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng yêu cầu các đơn vị của Bộ Khoa học và Công nghệ phản ứng nhanh nhất để bất kỳ vướng mắc nào của địa phương phải được giải quyết ngay, không đợi tuần, không đợi tháng. Các Cục trưởng, Vụ trưởng phải chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng nếu để xảy ra trục trặc.

Về Khung kiến trúc Chính phủ điện tử mới, Bộ trưởng đề nghị cần sớm hoàn thiện và ban hành với tư duy đổi mới: 20% là nguyên tắc, 80% là hướng dẫn thực hành gồm các mẫu biểu, checklist cụ thể để địa phương có thể áp dụng ngay, tránh những lý thuyết chung chung, sáo rỗng.

Về hệ thống các chỉ số, Bộ trưởng yêu cầu rà soát toàn bộ các chỉ số về kinh tế số, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Mỗi chỉ số phải nêu rõ nguồn dữ liệu, ý nghĩa chính sách, đồng thời loại bỏ những chỉ số không cần thiết, không đo lường được.

Về nhân lực, theo Bộ trưởng, giải pháp là dùng công nghệ và quy trình để nâng cao năng suất. Bộ sẽ tổ chức bồi dưỡng cho toàn bộ 34 Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ để thống nhất tầm nhìn, cách làm.

Theo báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong quý III/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tham mưu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản quan trọng, gồm 8 Nghị định, 4 Nghị quyết và 6 Quyết định, trong đó có những chính sách then chốt về tháo gỡ khó khăn trong ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm liên thông và bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và quy định về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

Cùng với đó, Bộ ban hành 13 Thông tư, đáng chú ý là Thông tư 10/2025/TT-BKHCN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và Thông tư 14/2025/TT-BKHCN bổ sung quy định về bảo đảm thông tin liên lạc trong phòng, chống thiên tai.

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ghi nhận nhiều kết quả như: Rà soát 98 nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia; tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa công nghệ cao đạt 48,36%...

Bộ ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả tổ chức khoa học và công nghệ công lập, định hướng tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia. Nhiều địa phương triển khai sáng kiến đổi mới như Thái Nguyên với 19 “bài toán lớn”, Quảng Ninh và Vĩnh Phúc áp dụng cơ chế đãi ngộ cao cho nhà khoa học.

Trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, giá trị hợp đồng chuyên giao công nghệ đạt 308 tỷ đồng, cả nước có gần 1.000 doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hàng chục doanh nghiệp công nghệ cao được cấp chứng nhận.

Lĩnh vực bưu chính - viễn thông ghi nhận tăng trưởng mạnh với 2.900 triệu bưu gửi và doanh thu hơn 61.000 tỷ đồng trong 9 tháng, tốc độ băng rộng Internet của Việt Nam đứng thứ 18 thế giới về di động và 13 về cố định, tỷ lệ hộ gia đình dùng cáp quang đạt 86,19%.

Trong công nghiệp công nghệ số, doanh thu ngành đạt hơn 3,2 triệu tỷ đồng, xuất khẩu phần cứng - điện tử hơn 2,9 triệu tỷ, cả nước có hơn 77.000 doanh nghiệp số. Bộ cũng phát động Giải thưởng “Make in Vietnam 2025” và các địa phương triển khai nhiều dự án lớn như trung tâm dữ liệu tại Thái Nguyên hay liên minh đào tạo bán dẫn ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Ở mảng chuyển đổi số, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình tháng 8/2025 đạt gần 40%, giao dịch trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia vượt 3,6 tỷ. Bộ ban hành danh mục giải pháp thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, chương trình bồi dưỡng chuyển đổi số và hướng dẫn triển khai IOC cho các địa phương, cho thấy chuyển đổi số ngày càng đi vào thực chất, dù vẫn tồn tại sự chênh lệch rõ rệt giữa các bộ ngành và địa phương.

Nguồn: mst.gov.vn

BỘ XÂY DỰNG: THÁO GỠ ĐIỂM NGHẼN TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SAU SÁP NHẬP LÀ NHIỆM VỤ HÀNG ĐẦU

Ngày 12/9/2025, Bộ Xây dựng ban hành Công văn số 9785/BXD-PC về việc triển khai nhiệm vụ tại Nghị quyết số 268/NQ-CP ngày 31/8/2025 của Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Công văn yêu cầu: về thể chế, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ cần rà soát tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; khẩn trương hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tạo cơ sở chính trị, pháp lý đầy đủ, thuận lợi để địa phương thực hiện.

Tham mưu, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về pháp luật; khẩn trương tham mưu văn bản hướng dẫn xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan trực tiếp đến hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp.

Văn phòng Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tập trung ưu tiên giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, không để tồn đọng, chậm trễ; xác định tháo gỡ điểm nghẽn trong thực hiện thủ tục hành chính là nhiệm vụ hàng đầu. Đồng thời, duy trì tập huấn, hướng dẫn cơ sở, nhất là cấp xã; kiểm tra, giám sát thực hiện đúng quy định, không để xảy ra ách tắc.

Trong công tác quy hoạch đô thị và nông thôn, Vụ Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 66.1/2025/NQ-CP ngày 18/7/2025 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc lập mới, điều chỉnh và phê duyệt quy hoạch phân khu đối với khu vực hình thành đô thị khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Trong công tác phân loại đô thị, Cục Phát triển đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương tham mưu, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phân loại đô thị, hoàn thành trong tháng 9/2025.

Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ.

Tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu và kết nối, liên thông với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành và địa phương, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung, thống nhất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã và hoàn thành trong năm 2025. Xây dựng kế hoạch và khẩn trương phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an để tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Nguồn: moc.gov.vn

SÀN GIAO DỊCH VIỆC LÀM QUỐC GIA: MỤC TIÊU LỚN, THÁCH THỨC NHIỀU

Ngày 18/9/2025, Cục Việc làm (Bộ Nội vụ) tổ chức Hội nghị giới thiệu phiên bản thử nghiệm Sàn giao dịch việc làm quốc gia, dự kiến được khai trương trong tháng 9 này.

Sàn giao dịch việc làm quốc gia là thực hiện hóa trực tiếp Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong đó việc xây dựng nền tảng kết nối việc làm toàn quốc là một nội dung cụ thể hóa chính sách này trong lĩnh vực lao động.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 71/NQ-CP cũng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, trong đó có việc xây dựng các nền tảng quốc gia phục vụ quản trị, dữ liệu và dịch vụ công, tạo cơ sở pháp lý, chỉ đạo để xây dựng sàn việc làm quốc gia.

Lý giải về tính cấp thiết ra đời sàn giao dịch việc làm quốc gia, Cục trưởng Cục Việc làm Đỗ Trọng Bình cho biết, trước hết do thị trường lao động hiện vẫn thiếu kết nối giữa các địa phương và toàn quốc. Các sàn giao dịch việc làm mới chỉ hoạt động ở phạm vi hẹp, mang tính cục bộ, chưa hình thành mạng lưới liên thông quốc gia. Điều này làm hạn chế luân chuyển lao động vùng - miền, gây lãng phí nguồn lực.

Sàn giao dịch việc làm quốc gia khi được vận hành cũng được kỳ vọng giúp kết nối cung - cầu lao động đi vào thực chất, thường xuyên, liên tục, đa tầng các phân khúc lao động từ cao cấp đến giản đơn; đa lĩnh vực, đa địa bàn.

Hệ thống cũng đảm bảo tính minh bạch của thị trường lao động, đặc biệt về thông tin, hạn chế tình trạng lừa đảo. Bởi khi lên hệ thống, mỗi doanh nghiệp được cấp một mã định danh, chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung đưa lên. Người lao động cũng được xác thực thông tin qua ứng dụng VNeID, có quyền tìm kiếm và phỏng vấn trực tiếp trên sàn.

Bên cạnh đó, hệ thống cũng sẽ tích hợp nền tảng hợp đồng lao động điện tử, từ đó doanh nghiệp và người lao động có thể trực tiếp ký hợp đồng. “Đây là bước thay đổi lớn mang tính đột phá, tạo sự minh bạch trên thị trường, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp và người lao động cũng như toàn xã hội”, Cục trưởng Cục Việc làm Vũ Trọng Bình nhấn mạnh.

Thông tin cụ thể hơn về hệ thống sàn giao dịch việc làm quốc gia, Phó Giám đốc Trung tâm quốc gia về Dịch vụ việc làm Nguyễn Văn An cho biết, sàn được thiết kế như một nền tảng số thông minh, đóng vai trò cầu nối trực tuyến giữa người lao động và doanh nghiệp trên phạm vi cả nước.

Các tính năng nổi bật của sàn gồm: Doanh nghiệp đăng ký nhu cầu tuyển dụng trực tuyến; phỏng vấn trực tuyến qua nền tảng tích hợp; kết nối cung - cầu lao động tự động, thông minh; tích hợp định danh điện tử VNeID; tổng hợp, thống kê và báo cáo dữ liệu lao động.

Đối với người lao động, sàn tạo kênh tiếp cận việc làm minh bạch, tin cậy, thuận tiện trên phạm vi cả nước. Người lao động được hỗ trợ tìm việc nhanh chóng, chính xác nhờ ứng dụng AI, dữ liệu lớn để gợi ý việc làm phù hợp với trình độ, kỹ năng. Họ cũng được định hướng học nghề, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng theo nhu cầu thị trường. Đặc biệt, hạn chế rủi ro bị môi giới việc làm bất hợp pháp, thiếu minh bạch.

Đối với doanh nghiệp, sẽ tiếp cận nguồn nhân lực chất lượng cao, đa dạng, kịp thời; giảm chi phí và thời gian trong tuyển dụng, nhờ nền tảng trực tuyến tích hợp dữ liệu toàn quốc. Được cung cấp công cụ phân tích thị trường lao động để hoạch định chiến lược nhân sự.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước, hình thành cơ sở dữ liệu tập trung về lao động - việc làm kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Đề án 06). Đồng thời, có dữ liệu thời gian thực để phân tích, dự báo xu hướng việc làm, ngành nghề, kỹ năng; hỗ trợ xây dựng chính sách lao động - việc làm phù hợp; và điều tiết cung - cầu nhân lực, quản lý thất nghiệp, hỗ trợ an sinh xã hội.

Nguồn: vov.vn

THÁO GỠ NHỮNG “ĐIỂM NGHẼN” TRONG 15 LUẬT THUỘC NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Ngày 18/9/2025, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức hội thảo phổ biến, lấy ý kiến cho dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường gồm: Bảo vệ môi trường; Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Chăn nuôi; Đa dạng sinh học; Đê điều; Đo đạc và Bản đồ; Khí tượng thủy văn; Lâm nghiệp; Phòng, chống thiên tai; Tài nguyên nước; Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Thú y; Thủy lợi; Thủy sản; Trồng trọt.

Theo chỉ đạo của Quốc hội và Chính phủ, các dự án sửa đổi Luật cho phù hợp với việc hợp nhất Bộ và sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp, phải hoàn thành đúng thời hạn không quá 2 năm, với mục tiêu ổn định hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, hợp hiến và hợp pháp. Nội dung dự thảo vừa hướng đến đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, vừa sửa đổi các quy định phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Ông Phan Tuấn Hùng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cho biết Dự thảo dự án sửa đổi các Luật ngành Nông nghiệp và Môi trường gồm 17 điều: 15 điều sửa đổi, bổ sung các luật nói trên; 1 điều quy định hiệu lực thi hành; và 1 điều quy định chuyển tiếp. Dự kiến, Luật sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, trừ quy định liên quan đến quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh được thực hiện từ 01/01/2027.

Thứ nhất, luật hóa các quy định liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Nội dung này chủ yếu thay đổi các cụm từ “cấp huyện” bằng “cấp xã” hoặc “cấp tỉnh”, hoặc bãi bỏ khi không phù hợp; đồng thời điều chỉnh các cụm từ “Chính phủ”, “Thủ tướng Chính phủ”, “Bộ trưởng”, “Bộ” trong các điều khoản có liên quan.

Thứ hai, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính. Dự thảo sửa đổi, bổ sung 75 điều trong nhiều luật: bãi bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh tại 26 điều của 8 luật; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại 49 điều của 9 luật. Mục tiêu nhằm cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, công bằng, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Thứ ba, tháo gỡ các “điểm nghẽn” pháp lý. Bộ Nông nghiệp và Môi trường xác định 20 điểm nghẽn tại 9 luật cần được xử lý ngay trong năm 2025, theo yêu cầu của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.

Nói rõ hơn về các điểm nghẽn, ông Phan Tuấn Hùng chỉ ra nhiều vấn đề: mật độ chăn nuôi (Luật Chăn nuôi); hành vi cấm đưa đất vào Việt Nam (Luật Bảo vệ thực vật); quản lý tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước và cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói (Luật Trồng trọt); hành vi bị nghiêm cấm và vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước ngầm cấp tỉnh (Luật Tài nguyên nước); trồng rừng thay thế và thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng (Luật Lâm nghiệp); các quy định về yếu tố nhạy cảm môi trường, đánh giá tác động môi trường, hạ tầng bảo vệ môi trường khu công nghiệp, phế liệu nhập khẩu, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, và khái niệm “Kế hoạch thăm dò” (Luật Bảo vệ môi trường); miễn công bố hợp quy thuốc thú y (Luật Thú y); khảo nghiệm giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi (Luật Chăn nuôi); dịch vụ môi trường rừng, hấp thụ và lưu giữ các-bon (Luật Lâm nghiệp); khái niệm cảng cá (Luật Thủy sản); hành lang bảo vệ đê và xử lý công trình, nhà ở trong phạm vi đê điều, bãi sông (Luật Đê điều).

Nguồn: mae.gov.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: BẢO ĐẢM THỰC HIỆN KỊP THỜI KHI NGƯỜI HỌC GẶP KHÓ KHĂN, CÓ NHU CẦU CÀN TƯ VẤN, HỖ TRỢ

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Theo Thông tư, mục đích công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học nhằm nâng cao năng lực cho người học trong phòng ngừa, nhận diện khó khăn, giải quyết và tìm kiếm sự trợ giúp phù hợp để khắc phục khó khăn về học tập, tâm lý và quan hệ xã hội.

Rèn luyện kỹ năng sống, tăng cường ý chí, bản lĩnh, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần; hình thành thái độ ứng xử phù hợp trong quan hệ xã hội, góp phần hoàn thiện nhân cách của người học; tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội và các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Người học là trung tâm, không phân biệt đối xử

Thông tư nêu rõ các nguyên tắc thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học:

Bảo đảm quyền lợi hợp pháp, an toàn và bảo mật thông tin, quyền được tham gia, tự nguyện, tự quyết định của người học.

Người học là trung tâm, không phân biệt đối xử; bảo đảm bình đẳng, khách quan, chuẩn mực giữa người học với người thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Tập trung vào điểm mạnh, tôn trọng đặc điểm, hoàn cảnh cá nhân của người học; tận dụng nguồn lực sẵn có của người học, nhà trường, gia đình, xã hội; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa vùng miền của từng địa phương.

Bảo đảm được thực hiện kịp thời khi người học gặp khó khăn, có nhu cầu cần tư vấn, hỗ trợ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Nội dung công tác tư vấn học đường

Thông tư nêu rõ, nội dung công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học gồm:

Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về học tập cho người học. Trong đó, xác định mục tiêu học tập, xây dựng kế hoạch học tập, quản lý thời gian học tập, lựa chọn cách thức, phương pháp học tập và giải quyết các khó khăn về học tập.

Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về giới, quan hệ xã hội cho người học, bao gồm: các vấn đề phát sinh về tâm sinh lý lứa tuổi, giới, giới tính, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản; tư vấn các vấn đề liên quan đến quan hệ tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình và cộng đồng.

Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về tâm lý cho người học: phòng ngừa; rà soát, phát hiện sớm; ứng phó với khó khăn tâm lý của người học; tư vấn, tham vấn tâm lý đối với người học có khó khăn tâm lý; kết nối dịch vụ tư vấn tâm lý khi cần thiết.

Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về kỹ năng sống cho người học: nhóm kỹ năng nhận thức, làm chủ và bảo vệ bản thân; nhóm kỹ năng tự tạo động lực, phát triển bản thân; nhóm kỹ năng làm chủ trí tuệ cảm xúc, quản lý bản thân; nhóm kỹ năng tương tác, hòa nhập xã hội; nhóm kỹ năng làm việc hiệu quả; nhóm kỹ năng ứng xử với môi trường, cộng đồng.

Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp cho người học: thông tin về nghề nghiệp, ngành học, chương trình đào tạo, xu hướng thị trường lao động; kỹ năng nhận thức về sở thích, nguyện vọng, năng lực, hoàn cảnh của bản thân phù hợp với định hướng nghề nghiệp và tư vấn hướng nghiệp cho người học phù hợp với lứa tuổi, cấp học trong bối cảnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và sự thay đổi của thị trường lao động; kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp, tìm việc, xin việc, khởi nghiệp và kết nối với người sử dụng lao động; các hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp khác phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về chính sách, pháp luật cho người học: thông tin các quy định về chính sách đối với người học; thông tin các quy định của pháp luật liên quan đến nhiệm vụ, quyền của người học; thông tin các quy định của pháp luật về phòng ngừa tội phạm, phòng chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội.

Tư vấn, hỗ trợ về dịch vụ công tác xã hội cho người học: thông tin về các dịch vụ công tác xã hội cho người học; cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong trường học cho người học theo quy định; kết nối với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ công tác xã hội theo quy định khi cần thiết.

Nguồn: moet.gov.vn

THÀNH PHỐ HÀ NỘI: CHUẨN BỊ THÀNH LẬP TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - BƯỚC NGOẶT CHIẾN LƯỢC CHO HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP

Ngày 23/9/2025 tới đây, tại kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ 26), Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XVI dự kiến sẽ xem xét và biểu quyết thông qua nhiều Nghị quyết quan trọng về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Một trong những nội dung nhận được sự quan tâm đặc biệt là Nghị quyết thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội - mô hình lần đầu tiên được triển khai ở cấp địa phương với cơ chế, chính sách đặc thù.

Trong bối cảnh thế giới đang bước vào kỷ nguyên kinh tế tri thức và công nghệ, sự ra đời của HIC được kỳ vọng sẽ trở thành “nhạc trưởng” dẫn dắt, điều phối toàn bộ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thủ đô.

Khác với các mô hình trung tâm nghiên cứu trước đây, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội được xây dựng trên cơ sở Luật Thủ đô (sửa đổi năm 2024) cùng các văn bản chiến lược của Trung ương. Đây sẽ là “địa chỉ” tiên phong thử nghiệm nhiều cơ chế mới mang tính đột phá.

Cụ thể, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội được trao quyền triển khai cơ chế sandbox - mô hình thử nghiệm có kiểm soát, đóng vai trò như “phòng thí nghiệm chính sách” của Hà Nội. Tại đây, các ý tưởng, công nghệ mới sẽ được thử nghiệm trong môi trường pháp lý an toàn; doanh nghiệp tham gia được miễn trừ một số trách nhiệm kinh tế nếu gặp rủi ro khách quan.

Cùng với đó là chính sách ưu đãi vượt trội. Doanh nghiệp và startup tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội sẽ được hỗ trợ tiếp cận phòng thí nghiệm, hạ tầng R&D, nền tảng số của Nhà nước với chi phí hợp lý, đồng thời được hưởng ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng.

Thành phố cũng thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm và chương trình ươm tạo công nghệ, vừa tạo nguồn vốn rủi ro cho startup, vừa khuyến khích nguồn lực xã hội hóa đổi mới sáng tạo.

Đáng chú ý, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội áp dụng cơ chế đãi ngộ linh hoạt để thu hút và giữ chân nhân tài, thông qua hợp tác công - tư nhằm mời gọi các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước, hướng tới mục tiêu trở thành “điểm đến nhân tài” của khu vực.

Bên cạnh đó, Trung tâm Đổi mới sáng tạo được giao nhiệm vụ đẩy mạnh hợp tác quốc tế, xây dựng mạng lưới liên kết toàn cầu và mời gọi các tập đoàn công nghệ, viện nghiên cứu lớn đặt văn phòng, trung tâm tại Hà Nội.

Ông Trần Đức Trung - Phó Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Hà Nội - đơn vị chủ trì soạn thảo Đề án khẳng định: “Trung tâm không chỉ là một đầu mối kỹ thuật, mà còn là nơi hội tụ, kết nối nguồn lực nghiên cứu, doanh nghiệp, nhà đầu tư và nhân tài trong và ngoài nước. Đề án đã được tham vấn kỹ lưỡng, tiếp thu đầy đủ ý kiến chuyên gia để bảo đảm tính khả thi và phù hợp định hướng phát triển của Thành phố”.

Hạt nhân liên kết “ba nhà”

Nghị quyết về thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội không chỉ là một dự án đầu tư, mà còn là chính sách đột phá mang tính thể chế. Đây được coi là bước đi cụ thể nhằm hiện thực hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển Thủ đô đến năm 2045 và Luật Thủ đô số 39/2024/QH15.

Theo Đề án, giai đoạn 2026 – 2030, Trung tâm Đổi mới sáng tạo sẽ tập trung vào việc ươm tạo trên 200 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, kêu gọi vốn trên 500 tỷ đồng, tổ chức hơn 20 sự kiện khoa học – công nghệ quốc tế mỗi năm và hỗ trợ hình thành 10 sản phẩm đổi mới sáng tạo tiêu biểu.

Xa hơn, đến năm 2045, Trung tâm Đổi mới sáng tạo được kỳ vọng trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực, nơi sản sinh ít nhất 10 doanh nghiệp “kỳ lân” công nghệ, sở hữu 20 phòng thí nghiệm trọng điểm tầm quốc gia và quốc tế, đồng thời tạo doanh thu trên 500 tỷ đồng/năm từ thương mại hóa công nghệ.

Theo các chuyên gia, Trung tâm Đổi mới sáng tạo sẽ đóng vai trò hạt nhân liên kết “ba nhà”: Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp, từ đó tạo ra chuỗi giá trị khép kín cho đổi mới sáng tạo.

Giám đốc Quỹ đầu tư IDG Capital Vietnam Blockchain Trần Việt Đức, một trong những nhà sáng lập của IDG Ventures Vietnam đánh giá: “Hà Nội đang đi đúng hướng. Nếu Trung tâm Đổi mới sáng tạo vận hành minh bạch và linh hoạt, nó sẽ trở thành điểm đến hấp dẫn cho dòng vốn đầu tư quốc tế. Quan trọng nhất là phải duy trì cơ chế chính sách ổn định, tránh tình trạng ‘nóng - lạnh’ khiến nhà đầu tư e dè”.

Quá trình chuẩn bị Đề án cũng cho thấy sự đồng thuận cao. Ban soạn thảo đã tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, cùng phản biện từ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố và các sở, ngành.

Trên thế giới, nhiều thành phố đã thành công nhờ xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo với cơ chế đặc thù, từ Singapore, Seoul cho đến Tel Aviv. Hà Nội đang đi theo xu hướng đó, nhưng với một mô hình “đo ni đóng giày” dựa trên tiềm lực khoa học - công nghệ sẵn có của mình.

Với Trung tâm Đổi mới sáng tạo, Hà Nội không chỉ kỳ vọng tạo thêm một “địa chỉ đỏ” cho cộng đồng startup, mà còn kiến tạo động lực phát triển mới, song hành với chiến lược xây dựng Thủ đô thành trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hàng đầu của đất nước.

Trong tương lai, nếu Trung tâm Đổi mới sáng tạo phát huy đúng vai trò “nhạc trưởng”, Hà Nội hoàn toàn có thể trở thành thành phố đổi mới sáng tạo tầm khu vực, góp phần đưa Việt Nam bứt phá trong kỷ nguyên kinh tế tri thức.

Có thể nói, Nghị quyết thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội là một quyết định mang tính lịch sử. Nó thể hiện tầm nhìn chiến lược của Thủ đô trong việc kiến tạo thể chế, nuôi dưỡng ý tưởng, thúc đẩy khởi nghiệp và thương mại hóa công nghệ - những yếu tố then chốt để phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẢI CÁCH THỦ TỤC – BỆ PHÓNG CHO KHU CÔNG NGHIỆP XANH

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, phát triển công nghiệp theo hướng “xanh” không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là yêu cầu sống còn đối với doanh nghiệp. Công tác cải cách thủ tục hành chính trở thành nền tảng quan trọng để Thành phố Hồ Chí Minh hiện thực hoá mục tiêu.

Thủ tục gọn nhẹ - Doanh nghiệp thêm niềm tin

Giai đoạn 2023 - 2024, Ban Quản lý được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận là đơn vị dẫn đầu về chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và chỉ số chuyển đổi số (DTI). Đây là kết quả từ quá trình nỗ lực cắt giảm thời gian xử lý thủ tục, lấy sự hài lòng của doanh nghiệp làm thước đo. Năm 2024, thời gian giải quyết của 12 thủ tục trọng yếu trong lĩnh vực đầu tư đã được rút ngắn trên 30%. Đặc biệt, từ tháng 7/2025, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 166/QĐ-UBND, đơn giản hóa thêm 6 thủ tục lớn như cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài, cấp đổi giấy phép môi trường, điều chỉnh mục tiêu dự án đầu tư... giúp doanh nghiệp tiết kiệm 20 - 40% thời gian so với trước đây. Thực tế cho thấy, từ ngày 01/01 đến 28/7/2025, Ban Quản lý đã tiếp nhận 1.373 hồ sơ, trong đó 1.305 hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn, đạt tỉ lệ 100%. Đáng chú ý, toàn bộ 1.246 hồ sơ mới đều nộp trực tuyến, cho thấy sự thay đổi tích cực trong cách tiếp cận dịch vụ công.

Ông Nguyễn Tân Phong - Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Tân Thuận cho biết, thời gian cấp đổi giấy phép môi trường hiện chỉ còn 5 ngày, giảm gần một nửa so với trước. Nhờ vậy, doanh nghiệp kịp tiến độ mở rộng dây chuyền sản xuất, tránh gián đoạn và tiết kiệm chi phí chờ đợi.

Cải cách thủ tục không chỉ mang lại sự hài lòng, mà còn góp phần gia tăng niềm tin của nhà đầu tư. Tính đến cuối tháng 7/2025, tổng vốn đầu tư thu hút vào các khu chế xuất, khu công nghiệp đạt 3,86 tỷ USD. Trong đó, vốn FDI chiếm 2,43 tỷ USD với 133 dự án mới và 106 dự án điều chỉnh; vốn đầu tư trong nước đạt 1,43 tỷ USD với 74 dự án mới và 35 dự án điều chỉnh. Đáng chú ý, các địa phương vệ tinh đã nổi lên dẫn dắt tốc độ thu hút đầu tư: Bà Rịa – Vũng Tàu đạt 2,079 tỷ USD (vượt 110% kế hoạch), Bình Dương 1,43 tỷ USD (đạt 115% kế hoạch), trong khi Thành phố Hồ Chí Minh đạt 349 triệu USD (58,2% kế hoạch). Điều này cho thấy sự dịch chuyển chiến lược của nhà đầu tư, ưu tiên các địa bàn có quỹ đất lớn và hạ tầng công nghiệp đồng bộ.

Định hình tiêu chí xanh cho công nghiệp tương lai

Không dừng lại ở thủ tục và vốn đầu tư, Thành phố Hồ Chí Minh xác định mục tiêu dài hạn là phát triển khu công nghiệp xanh. UBND Thành phố đã phê duyệt Đề án “Định hướng phát triển các khu chế xuất, khu công nghiệp giai đoạn 2023 – 2030, tầm nhìn 2045”. Theo đó, năm khu gồm Tân Thuận, Tân Bình, Cát Lái, Hiệp Phước và Bình Chiểu sẽ được thí điểm chuyển đổi theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất thân thiện môi trường. Những doanh nghiệp không đáp ứng tiêu chí xanh sẽ buộc phải di dời sau khi hết hợp đồng thuê đất.

Song song đó, Ban Quản lý phối hợp các sở ngành hỗ trợ đổi mới công nghệ, khuyến khích sản xuất tuần hoàn, đồng thời đào tạo nâng cao kỹ năng lao động để đáp ứng yêu cầu mới. Một điểm nhấn được cộng đồng đầu tư chú ý là “cơ chế luồng xanh” theo Luật số 57/2024/QH15. Cơ chế này tích hợp thủ tục đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy thành một quy trình thống nhất, giúp rút ngắn đáng kể thời gian triển khai dự án trong lĩnh vực công nghệ cao. Đây được xem là lợi thế cạnh tranh quan trọng để thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

Ông Bùi Minh Trí, Trưởng Ban Quản lý các khu chế xuất - khu công nghiệp TP. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chúng tôi xác định cải cách thủ tục, thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp xanh là ba trụ cột song hành. Doanh nghiệp hiện hữu sẽ được khuyến khích đổi mới công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn, tuần hoàn hơn. Những đơn vị không đáp ứng tiêu chí xanh buộc phải di dời sau khi hết hợp đồng thuê đất. Đây là bước đi cần thiết để nâng cao chất lượng phát triển công nghiệp, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững cho thành phố và cả khu vực.” Theo ông Trí, Ban Quản lý đang phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành để xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khuyến khích di dời các nhà máy lạc hậu, đồng thời triển khai các chương trình đào tạo nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động. Đây chính là giải pháp đồng bộ để công nghiệp TP. Hồ Chí Minh bắt kịp xu thế phát triển xanh toàn cầu.

Cải cách thủ tục mang lại niềm tin, thu hút đầu tư tạo thêm nguồn lực, và công nghiệp xanh chính là con đường hội nhập bền vững. Với ba trụ cột này, TP. Hồ Chí Minh và vùng phụ cận đang định hình một giai đoạn phát triển mới – hiện đại, hiệu quả và thân thiện môi trường.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG: NHÂN RỘNG NHỮNG SÁNG KIẾN CẢI CÁCH TRONG THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, các xã, phường tại thành phố Hải Phòng đã triển khai nhiều sáng kiến cải cách thủ tục hành chính. Những mô hình mới được thí điểm và nhanh chóng nhân rộng, qua đó mang lại hiệu quả rõ nét trong phục vụ người dân, thúc đẩy chuyển đổi số.

Hành chính gần dân

Theo Sở Nội vụ Thành phố Hải Phòng, Thành phố đã ban hành Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 nhằm triển khai Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Từ ngày 01/7/2025, Hải Phòng chính thức vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố tại hai điểm: khu vực phía Tây và trụ sở chính phía Đông, tạo thuận lợi cho người dân trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

Đáng chú ý, tại cấp xã, phường và đặc khu, thành phố đã thành lập 114 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Các đơn vị này được bố trí khu vực chức năng hợp lý, đảm bảo quy trình tiếp nhận, hướng dẫn và trả kết quả được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện. Việc tổ chức lại bộ máy hành chính sau hợp nhất không chỉ giúp tinh gọn đầu mối, mà còn nâng cao hiệu quả phục vụ người dân ngay từ cấp cơ sở.

Hải Phòng cũng đang đẩy mạnh số hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ. Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Toàn bộ báo cáo ngày, tuần, tháng, quý, năm đã được điện tử hóa trên Hệ thống báo cáo thành phố. Các biểu mẫu báo cáo về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được cung cấp trực tuyến, bảo đảm tính trực quan, thuận tiện trong theo dõi và giám sát.

Thành phố còn triển khai các giải pháp đơn giản hóa quy trình thanh toán trực tuyến, tích hợp tiến độ giải quyết thủ tục hành chính trên ứng dụng Zalo nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp. Số theo dõi hồ sơ điện tử và số trả kết quả điện tử đã được tích hợp cho cả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các đơn vị cấp xã.

Tại các xã, phường, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố hoặc theo quy trình của bộ, ngành chủ quản. Việc này góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc tại cơ sở.

Kết quả số hóa, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố ghi nhận tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 100%, trong khi tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 98,17%.

Trong quý 3/2025, Hải Phòng tiếp nhận và giải quyết 443.221 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó, cấp thành phố xử lý 126.173 hồ sơ, cấp xã tiếp nhận 317.048 hồ sơ. Đối với việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến quy định hành chính, từ ngày 15/6 đến ngày 14/9, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng (tại hai địa điểm) đã tiếp nhận 462 phản ánh, kiến nghị từ người dân và tổ chức.

Trong số đó, 322 phản ánh, kiến nghị đã được xử lý và công khai kết quả, 140 phản ánh còn lại đang được tiếp tục xử lý theo quy trình.

Sáng kiến từ cơ sở

Mô hình “Chính quyền thân thiện” được triển khai đồng bộ tại các xã, phường, đặc khu của Hải Phòng với phong cách làm việc mới trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân. Chính quyền cơ sở không còn là nơi ban hành mệnh lệnh hành chính, mà trở thành điểm tựa hỗ trợ, hướng dẫn và đồng hành cùng người dân trong giải quyết thủ tục.

Từ nền tảng đó, hàng loạt sáng kiến đã được hình thành tại cơ sở, phản ánh rõ nét tinh thần chủ động, sáng tạo của chính quyền cấp xã, phường của thành phố Hải Phòng trong phục vụ người dân.

Tại Ủy ban Nhân dân phường An Biên ra mắt mô hình “Đồng hành với nhân dân chuyển đổi số” nhằm hỗ trợ công dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính. Mô hình không chỉ giúp giảm thời gian đi lại, chi phí thực hiện thủ tục mà

còn hướng đến mục tiêu xây dựng trung tâm hành chính công “không giấy tờ” minh bạch, nhanh chóng, hiện đại.

Người dân được hướng dẫn sử dụng các nền tảng như Cổng Dịch vụ công quốc gia, phần mềm VNeID để đăng ký, nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ xử lý và nhận kết quả trực tuyến. Chỉ sau thời gian ngắn triển khai, mô hình hỗ trợ hàng trăm lượt người dân, nhất là trong các lĩnh vực như đăng ký hưởng chế độ trợ cấp xã hội, tra cứu hồ sơ đất đai, thực hiện thủ tục đăng ký cư trú, xin giấy phép xây dựng.

Bên cạnh đó, nhiều mô hình, cách làm hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính ở các địa phương được áp dụng như Mô hình Xây dựng Group Cộng đồng mạng Zalo, mạng xã hội về Trung tâm Phục vụ hành chính công tại phường An Phong với chuyên mục “Hỏi đáp, tư vấn online các thủ tục hành chính giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường An Phong, thành phố Hải Phòng”; Bố trí công chức và đoàn viên trực, đứng hướng dẫn, điều phối từ cửa ra vào để đón tiếp và hướng dẫn nhân dân tại phường Lê Chân, xã Chí Minh, xã Hồng Châu, xã Tứ Kỳ; Mô hình “Ngày không viết” là khi người dân có yêu cầu, công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã sẽ viết hộ các loại giấy tờ, hồ sơ, trừ một số thủ tục hành chính đặc thù theo quy định pháp luật không được viết hộ của xã An Khánh; hay mô hình giải quyết thủ tục hành chính tại nhà cho người cao tuổi của phường Phù Liễn.

Những mô hình này không chỉ mang lại tiện ích rõ rệt cho người dân mà còn giúp nâng cao hiệu quả công việc và giảm tải cho đội ngũ công chức.

Mô hình giải quyết thủ tục hành chính tại nhà cho người cao tuổi, người yếu thế của phường Phù Liễn không chỉ thể hiện tinh thần “hành chính phục vụ”, mà còn khẳng định sự gần dân, sát dân của chính quyền cơ sở. Cán bộ phường chủ động đến tận nơi, hỗ trợ người dân hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các thủ tục như lĩnh lương hưu, cấp giấy tờ tùy thân, xác nhận cư trú... theo đúng quy định, đảm bảo tính pháp lý và sự thuận tiện.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường Phù Liễn Trần Quang Hưng, cùng với mô hình, sáng kiến được hình thành từ thực tiễn, công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở phường đã được quan tâm chỉ đạo triển khai bài bản, đồng bộ ngay từ thời điểm triển khai chính quyền địa phương 2 cấp.

Việc tổ chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức rút ngắn thời gian, tiết kiệm kinh phí, có thể tra cứu theo dõi tình hình giải quyết hồ sơ dễ dàng, thuận tiện; xây dựng mối quan hệ thân thiện, hòa nhã giữa công chức và nhân dân, tạo được lòng tin của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ thực thi công vụ và bộ máy hành chính Nhà nước, góp phần nâng cao tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

Từ cách làm sáng tạo, khác biệt từ cơ sở đã và đang tạo ra những thay đổi lớn, thể hiện quyết tâm cải cách hành chính của thành phố Hải Phòng, đồng thời khẳng định vai trò trung tâm của người dân trong quá trình xây dựng chính quyền phục vụ.

Nguồn: vietnamplus.vn

THÀNH PHỐ CẦN THƠ: MÔ HÌNH ĐĂNG KÝ KHAI SINH TRỰC TUYẾN TẠI BỆNH VIỆN – TIỆN ÍCH CHO NGƯỜI DÂN

Trong những ngày qua, phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ đã triển khai mô hình đăng ký khai sinh trực tuyến ngay tại Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi. Đây là bước đi mới, nhằm giúp người dân thuận tiện hơn trong thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian đi lại và nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân.

Theo lãnh đạo phường Sóc Trăng, đối tượng là các công dân có nhu cầu đăng ký thủ tục Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và trẻ được sinh ra tại Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi Sóc Trăng. Đồng thời người kê khai, cha mẹ của trẻ phải có đầy đủ các giấy tờ tùy thân gồm căn cước công dân hoặc thẻ căn cước, giấy đăng ký kết hôn (nếu có), người kê khai phải có định danh điện tử mức độ 2.

Bà Nguyễn Ngọc Nhung, ở phường Sóc Trăng, có cháu vừa sinh tại Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi được hỗ trợ hoàn tất đăng ký khai sinh đến Trung tâm phục vụ hành chính công phường Sóc Trăng nhận kết quả cho biết: “Cháu tôi sinh ở Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi, được nhân viên bệnh viện và cán bộ Ủy ban phường hỗ trợ làm giấy khai sinh ngay tại bệnh viện, tôi thấy rất tiện lợi. Giờ đã có giấy khai sinh rồi, tôi nay đến phường để nhận. Cán bộ hỗ trợ nhiệt tình lắm”.

Theo bà Lâm Thị Mỹ Nhiên, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ, mô hình sẽ triển khai đến ngày 26/9 tới với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận thủ tục hành chính, giảm thời gian đi lại, hướng tới tăng cường hiệu quả cải cách hành chính và phục vụ nhân dân; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

“Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công phường cử công chức đến Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi hỗ trợ thực hiện mô hình. Ngoài ra, còn có lực lượng đoàn thanh niên tham gia hỗ trợ trong quá trình hướng dẫn người dân. Sau khi thực hiện mô hình thí điểm này, Trung tâm Phục vụ hành chính công cũng có hướng dẫn lại cho nhân viên, viên chức của bệnh viện. Trong quá trình người dân đi sinh em bé tại bệnh viện, nếu có nhu cầu đăng ký khai sinh trực tuyến thì nhân viên bệnh viện sẽ hỗ trợ, đồng thời công chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công sẽ hỗ trợ thêm qua điện thoại nếu bệnh viện có yêu cầu”, bà Lâm Thị Mỹ Nhiên cho biết thêm.

Với cách làm này, mô hình không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, mà còn thể hiện tinh thần vì nhân dân phục vụ, nâng cao hiệu quả trong thực hiện các thủ tục hành chính.

Nguồn: vov.vn

TUYÊN QUANG: ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHẢO SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Sáng 18/9/2025, đoàn khảo sát số 1 của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Tuyên Quang do đồng chí Lý Thị Lan, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH hoạt động chuyên trách khóa XV tỉnh làm Trưởng đoàn đã có buổi khảo sát tình hình thực hiện chính quyền địa phương hai cấp tại xã Minh Ngọc nhằm phục vụ công tác chuẩn bị Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

Xã Minh Ngọc được thành lập trên cơ sở hợp nhất 2 xã Minh Ngọc, Thượng Tân và 2 thôn của xã Yên Định. Sau hơn 2 tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, xã đã đạt nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Bộ máy chính quyền nhanh chóng được kiện toàn, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt. Tiến độ giải ngân các dự án thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia đạt 50% kế hoạch; thu ngân sách 8 tháng được 236 triệu đồng, đạt 61% kế hoạch.

Bên cạnh đó, hoạt động tiếp công dân, giải quyết đơn thư được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, không có đơn thư tồn đọng, vượt cấp. Tình hình an ninh trật tự ổn định. Công tác quản lý đất đai, bảo vệ rừng, phòng, chống dịch bệnh được triển khai quyết liệt, hiệu quả.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại xã Minh Ngọc vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: Cơ sở vật chất của xã đã xuống cấp, thiếu phòng làm việc; hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin chưa đồng bộ gây trở ngại trong chỉ đạo, điều hành và chuyển đổi số. Khối lượng hồ sơ, tài liệu từ các xã cũ sau sáp nhập lớn, nhưng chưa có kho lưu trữ đạt chuẩn, ảnh hưởng đến công tác giải quyết thủ tục hành chính. Nhiều cán bộ kiêm nhiệm, mới tiếp cận công việc nên còn lúng túng trong tham mưu, triển khai nhiệm vụ.

Xã Minh Ngọc đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh kiến nghị các cơ quan trung ương, tỉnh sớm ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn chi tiết, cụ thể hóa các luật và chính sách, đặc biệt là các lĩnh vực mới sau sáp nhập để tháo gỡ vướng mắc trong công tác chỉ đạo, điều hành tại cấp xã; ưu tiên phân bổ nguồn vốn và có cơ chế giám sát, đôn đốc giải ngân hiệu quả đối với các chương trình mục tiêu quốc gia; xem xét, ban hành các quy định khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ở cấp xã; có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào các xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Lý Thị Lan, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách khóa XV tỉnh nhấn mạnh: mục đích cuộc khảo sát nhằm đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đạt được trong quá trình tổ chức thực hiện chính quyền địa phương hai cấp từ khi sáp nhập đến nay và việc thi hành một số chính sách pháp luật trên địa bàn; phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong công tác tổ chức triển khai thực hiện; thu thập thông tin, tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề xuất từ chính quyền địa phương và Nhân dân. Từ đó làm cơ sở đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ và các bộ,

ngành Trung ương về việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, đồng thời đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại địa phương.

Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách khóa XV tỉnh Lý Thị Lan ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của xã Minh Ngọc trong việc nhanh chóng ổn định tổ chức, duy trì hiệu quả hoạt động sau sáp nhập. Đồng thời đề nghị xã tiếp tục củng cố bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; chủ động phối hợp với các sở, ngành tháo gỡ khó khăn về hạ tầng, nguồn lực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đối với các đề xuất, kiến nghị của xã, Đoàn sẽ tiếp thu, tổng hợp gửi lên các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trước đó, đồng chí Lý Thị Lan, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách khóa XV tỉnh cùng đoàn công tác đã đi khảo sát thực tế tại thôn Lùng Hảo và Lùng Càng của xã Minh Ngọc.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

QUẢNG NINH: THỰC TIỄN ĐỔI MỚI GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH

Ngày 19/9, Phó Chủ tịch Quốc hội Vũ Hồng Thanh cùng Đoàn công tác của Quốc hội đã làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về công tác lãnh đạo, chỉ đạo vận hành chính quyền địa phương hai cấp và tình hình kinh tế xã hội 8 tháng của năm 2025.

Theo Phó Chủ tịch Quốc hội Vũ Hồng Thanh, Quảng Ninh là địa phương có nhiều đổi mới, mô hình hay, cách làm sáng tạo. Quốc hội mong muốn, thông qua buổi làm việc, sẽ có thêm thông tin thực tiễn để phục vụ quá trình hoàn thiện chính sách, pháp luật, nhất là về tổ chức bộ máy, phân cấp, cải cách hành chính và phát triển bền vững.

Trước đó, Đoàn công tác của Quốc hội đã đến thăm và làm việc tại hai xã biên giới Lục Hồn và Hoành Mô; khảo sát thực tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh và bộ phận “Một cửa” cấp xã tại hai địa phương.

Phó Chủ tịch Quốc hội Vũ Hồng Thanh ghi nhận, biểu dương sự cố gắng của Tỉnh ủy Quảng Ninh, đảng ủy các địa phương trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới giải quyết thủ tục hành chính với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ”. Tất cả các xã, phường, đặc khu của tỉnh đã có quy chế hoạt động, phân công “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền).

Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công của Quảng Ninh là nơi đi đầu cả nước trong cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử. Đến nay, toàn tỉnh đã thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và đồng bộ hóa bộ phận “Một cửa” tại 100% xã, phường, đặc khu. Số lượng thủ tục hành chính được giải quyết qua hệ thống đạt tỷ lệ cao, đúng hạn, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp duy trì ở mức cao.

Phó Chủ tịch Quốc hội ấn tượng với kết quả tăng trưởng kinh tế cao của tỉnh, 9 tháng đã đạt gần 12%, dịch chuyển kinh tế đúng hướng; thu ngân sách cao, nhất là thu nội địa; vốn đầu tư xã hội tăng cao, giải ngân vốn đầu tư công cao. Quảng Ninh đã hoàn thành tốt công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 với các nội dung theo quy định.

Tại buổi làm việc, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Trịnh Thị Minh Thanh cho biết, thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh và các cấp ủy trực thuộc tỉnh đã kịp thời, chủ động, tích cực, quyết liệt triển khai việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Tỉnh quyết tâm, nỗ lực ở mức cao nhất thực hiện đồng bộ, có hiệu quả tất cả các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt trên 14%.

Đến nay sau sáp nhập, tổ chức bộ máy, cán bộ tại tỉnh được kiện toàn, bố trí hợp lý, đáp ứng chuyên môn, kinh nghiệm, tạo sự ổn định, đồng thuận và nhất trí cao trong hệ thống chính trị. Hệ thống hành chính, cung ứng dịch vụ công hiện đại được vận hành thông suốt, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp và góp phần nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, tiết kiệm nguồn lực, xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, hiện đại. Ngay sau sắp xếp, các cấp ủy đã tập trung, nghiêm túc, trách nhiệm, dân chủ, chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo công tác chuẩn bị Đại hội các cấp. Đến hết ngày 14/8/2025, 100% đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường, đặc khu trực thuộc Tỉnh ủy đã tổ chức xong đại hội, sớm hơn 17 ngày theo tiến độ của Trung ương.

Bà Trịnh Thị Minh Thanh cho biết, 6 tháng đầu năm 2025, GRDP của tỉnh tăng 11,03%, cao hơn 2,01% tốc độ tăng năm trước và cùng kỳ. Các cấp, ngành đã chủ động rà soát, xây dựng kịch bản tăng trưởng theo từng quý, tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư công, quy hoạch, vật liệu san lấp, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp tiếp tục duy trì ở nhóm dẫn đầu cả nước, khẳng định vị thế tỉnh Quảng Ninh là cực tăng trưởng toàn diện của khu vực phía Bắc.

Lũy kế 8 tháng của năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp tại tỉnh tăng 15,6%, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ lực trong tăng trưởng công nghiệp. Khu vực dịch vụ, du lịch tăng trưởng ổn định, cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tổng lượng khách du lịch đạt 16,2 triệu lượt, tăng 10% so cùng kỳ. Tổng thu ngân sách nhà nước bằng 77% dự toán năm Trung ương giao, bằng 74% dự toán năm Tỉnh giao, tăng 26% cùng kỳ. Thu hút đầu tư trong nước ngoài ngân sách tăng 20,1 lần so với cùng kỳ; thu hút đầu tư vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 318,5 triệu USD, đạt 32% kế hoạch năm.

Các nhiệm vụ Trung ương chỉ đạo đã được tỉnh quyết liệt chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời; khó khăn, vướng mắc đã được nhận diện, xử lý phù hợp. Quá trình tổ chức thực hiện có sự chủ động, quyết liệt, linh hoạt, góp phần giữ vững tính ổn định, thông suốt của hệ thống chính trị và tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội.

Nguồn: baotintuc.vn

QUẢNG TRỊ: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NHÂN DÂN, CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI

Lấy Nhân dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ

Điểm nổi bật trong cải cách hành chính của tỉnh Quảng Trị là sự kiên định quan điểm “lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm”. Các thủ tục được rà soát, đơn giản hóa, quy trình tiếp nhận-xử lý-trả kết quả ngày càng minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, không khí làm việc luôn nghiêm túc. Trên các hàng ghế chờ, người dân đến làm thủ tục hộ tịch, đất đai, đăng ký kinh doanh... đều được cán bộ hướng dẫn tận tình. Hệ thống màn hình điện tử hiển thị số thứ tự, tiến độ giải quyết hồ sơ, giúp mọi người dễ dàng theo dõi.

Không chỉ trong thực tế, dấu ấn cải cách hành chính còn được minh chứng rõ rệt qua các chỉ số, thống kê cụ thể trong giai đoạn 2020 - 2024. Cụ thể, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 Quảng Trị (cũ) đạt 82,70 điểm, xếp thứ 52/63 tỉnh, thành trong cả nước; đến năm 2023 đã tăng lên 86,25 điểm, vươn lên vị trí 41/63. Quảng Bình (cũ) cũng có bước tiến tương tự với 85,71 điểm (2022) và 87,16 điểm (2023), xếp thứ 38/63.

Đặc biệt, trong năm 2024, tỉ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn tại Quảng Trị (cũ) đạt 99,51%, tiếp nhận 155 phản ánh, kiến nghị; Quảng Bình (cũ) đạt 99,6%, tiếp nhận 132 phản ánh. Những con số này cho thấy quyết tâm giảm thiểu tối đa phiền hà, nâng cao tính chuyên nghiệp trong phục vụ.

Cùng với đó, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cho thấy bức tranh hai chiều: Quảng Trị (cũ) từ 63,07 điểm (năm 2020) giảm còn 61,26 điểm (năm 2022, xếp 59/63), trong khi Quảng Bình (cũ) duy trì ổn định từ 63,84 điểm (năm 2020) lên 64,65 điểm (năm 2022, xếp 47/63). Đây chính là lời “nhắc nhở” về những việc cần làm để cải thiện môi trường đầu tư, tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp.

Hiện đại hóa hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số

Song hành với cải cách thủ tục hành chính, tỉnh Quảng Trị xác định chuyển đổi số là “đòn bẩy” để nâng cao chất lượng phục vụ. Bước sang năm 2025, theo Quyết định số 1561/QĐ-UBND, ngày 15/5/2025, Quảng Trị đã phê duyệt danh mục thủ tục đủ điều kiện thực hiện trực tuyến toàn tỉnh.

Từ 01/7/2025, tỉnh cùng cả nước chính thức thống nhất sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia-một dấu mốc quan trọng để nâng cao tính thuận tiện, minh bạch, hiện đại trong phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Tính đến tháng 9/2025, tỉnh đã cung cấp gần 1.200 dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trong đó hơn 1.000 dịch vụ ở mức độ 4, cùng với 1.048 dịch vụ tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Dự báo năm 2026, nếu giữ vững nhịp cải cách, tỉnh Quảng Trị sau hợp nhất có thể đạt Chỉ số cải cách hành chính khoảng 87-88 điểm, tiếp tục nằm trong nhóm trung bình khá; SIPAS có khả năng phục hồi lên mức 78-81% nếu các giải pháp gắn với sự hài lòng được chú trọng;

ti lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn vẫn duy trì trên 99%; và PCI có thể nhích lên 62 -65 điểm, tạo nền tảng cho thu hút đầu tư.

Phát huy những kết quả đạt được, tỉnh Quảng Trị mới bước vào giai đoạn phát triển với khát vọng lớn, xem cải cách hành chính là một trong những trụ cột. Tỉnh cần xác định một số nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với các khâu đột phá chiến lược, như những bước đi đồng bộ để xây dựng một nền hành chính thực sự của dân, do dân và vì dân.

Trước hết, cần quyết tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trách nhiệm, tận tâm phục vụ Nhân dân. Đây không chỉ là giải pháp trước mắt mà còn về lâu dài để hiện thực hóa khâu đột phá phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra một lớp cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới.

Song song với đó, chuyển đổi số toàn diện phải được xem là động lực mạnh mẽ để thúc đẩy hiện đại hóa nền hành chính. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số sẽ tạo nên hạ tầng số đồng bộ, góp phần hoàn thành khâu đột phá về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, đưa dịch vụ công đến gần hơn với từng người dân, từng doanh nghiệp.

Một nhiệm vụ không kém phần quan trọng là cải cách thể chế, hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tỉnh cần cam kết đồng hành, lắng nghe tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp, tháo gỡ vướng mắc từ chính những thủ tục còn rườm rà. Qua đó, khâu đột phá cải thiện môi trường đầu tư, thu hút nguồn lực phát triển sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ, mở ra cơ hội mới cho kinh tế địa phương.

Để phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn, tỉnh cần quan tâm rà soát, tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhân rộng mô hình “một cửa liên thông, 4 tại chỗ”, gắn với công khai, minh bạch. Đi liền với cải cách là nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Mọi cán bộ gây phiền hà, sách nhiễu sẽ bị xử lý nghiêm; kết quả đo lường sự hài lòng của người dân sẽ được công khai hàng năm, vừa là áp lực, vừa là động lực để từng cơ quan, công chức rèn luyện, trưởng thành.

Tỉnh Quảng Trị cũng cần chú trọng mở rộng hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với những địa phương có chỉ số dẫn đầu, đồng thời khuyến khích sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân. Cải cách hành chính không thể chỉ là việc của chính quyền, mà phải trở thành phong trào của toàn xã hội, nơi mỗi người dân đều được lắng nghe, mỗi doanh nghiệp đều được tiếp sức.

Với quyết tâm chính trị cao, sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Quảng Trị sau hợp nhất đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả-một nền hành chính của dân, do dân và vì dân.

Nguồn: baoquangtri.vn

ĐẮK LẮK: QUYẾT LIỆT CHỐNG TIÊU CỰC TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk vừa ban hành Kế hoạch số 054 về cải thiện và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công. Kế hoạch xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tạo chuyển biến thực chất trong năm 2025.

Theo kết quả công bố năm 2024, một số chỉ số của Đắk Lắk còn ở mức thấp. Chỉ số cải cách hành chính đạt 86,15%, xếp thứ 53/63, giảm 25 bậc so với năm 2023; chỉ số chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 80,61%, xếp thứ 58/63, giảm 19 bậc; chỉ số chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đạt 43,01 điểm, xếp thứ 39/61, giảm 8 bậc. Những hạn chế chủ yếu do tinh thần trách nhiệm của một bộ phận người đứng đầu chưa cao; kỷ luật hành chính ở một số đơn vị chưa nghiêm; công tác giải ngân vốn đầu tư công chậm; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình còn thấp; hạ tầng công nghệ thông tin và khả năng kết nối dữ liệu còn thiếu đồng bộ.

Từ thực trạng đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra mục tiêu cụ thể cho năm 2025: phấn đấu chỉ số cải cách hành chính đạt 88,5%; chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên 90% theo chỉ tiêu Nghị quyết 02 của Chính phủ; và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công trên 41 điểm. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Trương Công Thái nhấn mạnh: tinh thần xuyên suốt là lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo, đồng thời gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả cải cách hành chính.

Để đạt mục tiêu, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tập trung vào nhiều nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực; đổi mới tư duy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, mở rộng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, người dân để tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư; đồng thời chăm lo chính sách thiết yếu như giáo dục, y tế, an sinh xã hội, nước sạch, điện sinh hoạt, giao thông và môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cũng phân công rõ nhiệm vụ cho từng sở, ngành. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Sở Tư pháp tập trung cải cách thể chế, rà soát, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, cập nhật văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia. Sở Tài chính đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tổ chức đối thoại doanh nghiệp, tham mưu chính sách thu hút đầu tư, quản lý thu ngân sách. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì chuyển đổi số, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thủ tục hành chính, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Cùng với đó, Thanh tra tỉnh tăng cường phòng, chống tham nhũng; Công an tỉnh giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn tội phạm “tín dụng đen”, đẩy mạnh triển khai Đề án 06 về dữ liệu dân cư; Ngành Giáo dục và Đào tạo nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao; Y tế tập trung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, giảm tình trạng người dân phải chuyển viện sang tỉnh khác; Sở Nông nghiệp và Môi trường chú

trọng công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cung cấp nước sạch cho người dân, tăng cường quan trắc, bảo vệ môi trường; Sở Xây dựng nâng cấp hạ tầng giao thông; Sở Công Thương bảo đảm cung cấp điện ổn định, tái cơ cấu ngành theo hướng hiện đại.

Kế hoạch cũng giao nhiệm vụ cho Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tăng cường giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền để người dân hiểu và đồng hành cùng chính quyền trong thực hiện cải cách hành chính. Kết quả triển khai các chỉ số sẽ được xem là một trong những căn cứ quan trọng phục vụ công tác cán bộ, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trương Công Thái cho biết, tỉnh Đắk Lắk quyết tâm lấy cải cách hành chính làm khâu đột phá, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản trị và xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại. Với quyết tâm chính trị cao cùng sự đồng lòng của toàn hệ thống chính trị và nhân dân, tỉnh kỳ vọng sẽ cải thiện thứ hạng các chỉ số trong năm 2025, hướng tới một nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu quả.

Nguồn: daibieunhandan.vn

GIA LAI: CÁN BỘ MỘT CỬA PHẢI THỰC HIỆN “4 XIN, 4 LUÔN”

Ngày 17/9/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai cho biết, Phó Chủ tịch Lâm Hải Giang đã ký ban hành quy tắc ứng xử của người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và cấp xã trên địa bàn.

Bộ quy tắc ứng xử được xây dựng nhằm hướng tới nền hành chính minh bạch, hiện đại, chuyên nghiệp, có trách nhiệm và thân thiện, phục vụ lợi ích chung của người dân và doanh nghiệp; góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính công và tạo dựng lòng tin người dân đối với chính quyền.

Việc này cũng nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp giám sát việc chấp hành pháp luật tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm công vụ, phòng chống tham nhũng...

Theo Bộ quy tắc, các hành vi không được làm đó là: Không được phân biệt đối xử, thờ ơ, vô cảm hoặc thiếu sự chú ý khi giao tiếp và giải quyết công việc với công dân. Không được gây khó khăn, phiền hà hoặc vòi vĩnh đối với người dân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Không được làm việc riêng trong giờ hành chính, làm gián đoạn công việc để công dân phải chờ đợi. Không được cửa quyền, lạm dụng quyền lực để sách nhiễu hoặc ép buộc công dân, tổ chức sử dụng các dịch vụ không cần thiết. Không được hứa hẹn với công dân bằng lời nói mà không có cơ sở pháp lý rõ ràng hoặc không lập phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc văn bản trả lời theo quy định.

Không được trì hoãn hoặc kéo dài thời gian tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính cho công dân mà không có lý do chính đáng.

Bộ Quy tắc cũng nêu rõ các chuẩn mực giao tiếp và ứng xử chung của cán bộ Một cửa đó là: Luôn thể hiện sự thân thiện, lịch sự và chuyên nghiệp trong mọi tình huống giao tiếp. Luôn duy trì nụ cười, chủ động chào hỏi khi tiếp xúc với người khác.

Đối với người dân: Cần tôn trọng, lắng nghe và tích cực đặt câu hỏi để hiểu rõ nhu cầu, từ đó hỗ trợ người dân và DN một cách hiệu quả trong quá trình giải quyết công việc. Cần lịch sự, hòa nhã, tránh cửa quyền và thái độ hách dịch.

Thực hiện nguyên tắc “4 xin, 4 luôn”: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

Căn cứ để xếp loại

Quyết định cũng nêu rõ, trong trường hợp người dân hoặc doanh nghiệp có thái độ bức xúc, lớn tiếng, cán bộ Một cửa cần giữ bình tĩnh, lắng nghe và kiên trì giải thích. Tránh lớn tiếng, tranh cãi hoặc có hành vi xô xát.

Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và cấp xã có trách nhiệm phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động, thực hiện đúng quy định. Niêm yết công khai quy tắc tại trụ sở làm việc và trên Cổng thông tin điện tử. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ gương mẫu trong việc thực hiện, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhấn mạnh, kết quả thực hiện quy tắc nêu trên là căn cứ để đánh giá, nhận xét, xếp loại.

Nguồn: tienphong.vn

VĨNH LONG: TĂNG TỐC SỐ HÓA Y TẾ, HƯỚNG TỚI 80% DÂN SỐ CÓ SỔ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ VÀO NĂM 2025

Từ ngày 15 - 30/9/2025, tỉnh Vĩnh Long phát động cao điểm tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID. Đây là bước tiến quan trọng trong chuyển đổi số ngành y tế, giúp giảm thủ tục giấy tờ, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả quản lý sức khỏe người dân.

Tiện ích rõ rệt cho người dân và cơ sở y tế

Sổ sức khỏe điện tử là tiện ích nổi bật của VNeID, mang lại lợi ích thiết thực cho cả người dân lẫn cơ sở y tế. Chỉ cần đăng nhập ứng dụng, người dân tiếp cận toàn bộ thông tin sức khỏe mà không cần mang theo sổ y bạ hay giấy tờ khác. Với đội ngũ y bác sĩ, việc truy cập nhanh vào tiền sử bệnh, kết quả xét nghiệm hay thông tin bảo hiểm y tế rút ngắn thời gian tiếp nhận bệnh nhân, hỗ trợ điều trị hiệu quả hơn.

Tại Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long, chị Trần Ngọc Bích (41 tuổi, nhóm 5, phường Bình Minh) cho biết việc tái khám bệnh huyết áp nay trở nên đơn giản, thuận tiện: “Không còn phải mang theo thẻ bảo hiểm y tế hay tìm đủ loại giấy tờ, giờ tôi chỉ cần mở ứng dụng VNeID trên điện thoại để quét mã. Lịch sử khám bệnh đã được lưu trữ đầy đủ, nhờ vậy tôi dễ dàng tra cứu, còn bác sĩ có thông tin nhanh chóng để theo dõi tình trạng sức khỏe chính xác hơn”.

Chung cảm nhận, chị Đào Ngọc Sương (32 tuổi, xóm 3, phường Cái Vồn) đánh giá cao tiện ích mà Sổ sức khỏe điện tử mang lại: “Trên ứng dụng, toàn bộ thông tin khám chữa bệnh của tôi đều được lưu giữ, từ kết quả xét nghiệm, ngày nhập viện đến thời điểm xuất viện. Tôi có thể dễ dàng cung cấp cho bác sĩ khi cần, đồng thời so sánh các chỉ số trước đây để tự theo dõi sức khỏe. Điều này không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn giúp tôi chủ động hơn trong việc chăm sóc bản thân”.

Nhờ Sổ sức khỏe điện tử, người dân không cần mua sổ y bạ, không phải in giấy chuyển tuyến hay phiếu hẹn tái khám. Tất cả thông tin được lưu trữ, liên thông với hệ thống giám định bảo hiểm y tế, tạo sự thuận tiện tối đa, đồng thời tiết kiệm chi phí.

Theo quy định, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID tích hợp đầy đủ thông tin cá nhân, số định danh, thẻ bảo hiểm y tế, lịch sử khám chữa bệnh, giấy chuyển tuyến, phiếu hẹn khám lại. Các dữ liệu này có giá trị pháp lý như bản giấy và được bảo mật như các thông tin định danh khác trên VNeID. Dữ liệu sau mỗi lần khám chữa bệnh được cập nhật đồng bộ, bảo đảm tính liên tục, chính xác và minh bạch trong theo dõi sức khỏe từng người dân.

Tăng tốc triển khai, khắc phục tỉ lệ kích hoạt còn thấp

Đến nay, hơn 80% người dân tham gia bảo hiểm y tế đã được số hóa dữ liệu; dữ liệu dân cư cũng hoàn thiện trên 90%, tạo thuận lợi cho việc tích hợp Sổ sức khỏe điện tử. Tuy nhiên, tính đến ngày 30/7, tỉ lệ đăng ký và kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID của tỉnh Vĩnh Long mới đạt 20,89%, còn khá thấp so với mục tiêu.

Để khắc phục, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long chỉ đạo Sở Y tế phát động cao điểm từ 15-30/9, đặt mục tiêu tăng mạnh tỉ lệ tích hợp thẻ bảo hiểm y tế và kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử, hướng đến mốc 80% dân số thường trú có Sổ khám sức khỏe vào năm 2025.

Trong cao điểm, các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân về lợi ích và cách sử dụng Sổ sức khỏe điện tử. Chính quyền cơ sở phân đấu mỗi ấp, khu phố mỗi ngày có từ 90 - 150 người dân tích hợp mới.

Đặc biệt, yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước và tư nhân phải kích hoạt thành công. Đồng thời, 100% học sinh, sinh viên đủ điều kiện (có bảo hiểm y tế và tài khoản VNeID định danh mức 2) cũng phải được tích hợp đầy đủ. Đối với những trường hợp người dân không thể tự tích hợp, chính quyền và lực lượng chức năng sẽ trực tiếp hỗ trợ, không bỏ sót đối tượng.

“Nhiệm vụ quan trọng” trong chuyển đổi số y tế

Theo bà Hồ Thị Thu Hằng, Giám đốc Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long, đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số ngành y tế, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân và cơ sở khám chữa bệnh. Theo đó, việc tích hợp Sổ sức khỏe điện tử giúp giảm thiểu tối đa thủ tục giấy tờ, tiết kiệm chi phí in ấn, lưu trữ và đặc biệt nâng cao hiệu quả quản lý hồ sơ sức khỏe.

Người dân chỉ cần mang theo điện thoại thông minh có cài ứng dụng VNeID là có thể đăng ký khám chữa bệnh, tra cứu thông tin, lịch sử khám chữa bệnh, giấy chuyển tuyến hay phiếu hẹn tái khám. “Với Sổ sức khỏe điện tử, bác sĩ sẽ có cơ sở dữ liệu đầy đủ và chính xác hơn khi thăm khám, góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị. Đây không chỉ là bước tiến trong quản lý y tế hiện đại mà còn là sự thay đổi căn bản trong thói quen khám chữa bệnh

của người dân. Mục tiêu của tỉnh là đến năm 2025 có trên 80% dân số được kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử, tạo nền tảng xây dựng hệ thống y tế thông minh, minh bạch, thuận tiện và hiệu quả”, Giám đốc Sở Y tế Vĩnh Long nhấn mạnh.

Cùng với việc đặt mục tiêu cụ thể, ngành y tế Vĩnh Long xác định triển khai Sổ sức khỏe điện tử là nhiệm vụ cấp bách và lâu dài, nhằm hình thành kho dữ liệu y tế quy mô lớn của tỉnh, kết nối với dữ liệu quốc gia. Đây sẽ là cơ sở để xây dựng hệ thống y tế hiện đại, chất lượng, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe liên tục, trọn đời cho người dân.

Đẩy nhanh triển khai Sổ sức khỏe điện tử không chỉ mang lại tiện ích cho người dân và cơ sở y tế, mà còn là bước quan trọng trong chuyển đổi số. Tỉnh Vĩnh Long đặt mục tiêu đến năm 2025 có 80% dân số sử dụng, hướng tới hệ thống y tế hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

Nguồn:baophapluat.vn

ĐỒNG NAI: CẤP BÁCH CHUYỂN ĐỔI SỐ PHỤC VỤ MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của tỉnh Đồng Nai đạt 98,97%; chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 17,39/18 điểm, xếp hạng 3/34 tỉnh thành phố; dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 87,2%.

Tỉnh Đồng Nai đang triển khai các giải pháp chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nhằm đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ gắn với cải cách hành chính góp phần phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng tỉnh Đồng Nai phát triển toàn diện và bền vững.

Kết quả khả quan

Đồng Nai đã triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền địa phương 2 cấp về tình hình đầu tư, đưa vào khai thác sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ, đường truyền Internet, đường truyền số liệu chuyên dùng tại Ủy ban Nhân dân xã/phường.

Đồng thời, tỉnh rà soát tình hình tiếp nhận và triển khai các dự án chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; triển khai các hệ thống phần mềm dùng chung; lắng nghe những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các địa phương trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

Mới đây, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã tiến hành khảo sát thực trạng chuyển đổi số tại các xã Lộc Thành, Lộc Quang, Tân Tiến, Minh Đức, phường Minh Hưng.

Ngay sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, các xã/phường đã tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn phường và đạt được nhiều kết quả khả quan. Tại xã Tân Tiến, Ủy ban Nhân dân xã đã tập trung đầu tư, đưa vào khai thác sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ, đường truyền Internet, đường truyền số liệu chuyên dùng tại Ủy ban Nhân dân cấp xã. Trung tâm phục vụ hành chính công của xã được đầu tư về cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ đạt 96,17%.

Còn tại xã Lộc Quang, Ủy ban Nhân dân xã cũng đã trang bị đầy đủ hệ thống thiết bị tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Từ ngày 01/7 đến nay, Ủy ban Nhân dân xã đã tiếp nhận và giải quyết trên 2.100 hồ sơ trực tuyến, đạt 99,4%; hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,5 %; số hóa hồ sơ đạt 92,26%.

Tại xã Bù Đẳng, Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Lê Đức Tú cho biết Trung tâm tiếp tục duy trì và phát huy vai trò trách nhiệm, kiểm soát toàn diện tình hình giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn đảm bảo minh bạch, chính xác, khách quan, kịp thời có các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Từ ngày 01/7 đến nay, Trung tâm thực hiện 100% thủ tục hành chính trên môi trường điện tử với hơn 1.600 hồ sơ.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai Phạm Văn Trinh cho biết hiện nay tất cả 95 xã, phường trên địa bàn đạt toàn bộ 16 tiêu chí hạ tầng, phủ xanh toàn tỉnh, đảm bảo cơ sở vật chất để phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Trục liên thông dữ liệu nội tỉnh LGSP (nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh) của tỉnh hiện nay đảm bảo tích hợp, chia sẻ mở rộng các chức năng, kết nối các hệ thống chuyên ngành của tỉnh và các kết nối tích hợp với các hệ thống cơ sở dữ liệu của quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia, bộ, ngành trung ương thông qua trục nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, trục liên thông văn bản quốc gia.

Tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành việc cấp mã định danh điện tử, cấu hình quy trình xử lý văn bản đến/đi trên Hệ thống DNIS (nhận dạng số mới được quay) cho các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân các xã, phường và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã, phường, đảm bảo việc chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp xã được thông suốt.

Tỉnh còn chủ động triển khai nhiều chiến dịch, mô hình sáng tạo, góp phần tạo chuyển biến rõ nét trong thực thi công vụ, mang đến nhiều kết quả quan trọng.

Từ sự nỗ lực ấy, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn của tỉnh Đồng Nai đạt 98,97%; chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 17,39/18 điểm, xếp hạng 3/34 tỉnh, thành; chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ đạt 85,36/100 điểm, xếp hạng 3/34 tỉnh, thành; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 87,2%; thanh toán trực tuyến đạt 87,6%.

Đồng bộ, linh hoạt các giải pháp

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai Lê Trường Sơn, để công tác chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thời gian tới phát huy hiệu quả, tỉnh tổ chức các lớp tập huấn chuyển đổi số theo hình thức trực tuyến và trực tiếp.

Tỉnh sẽ đào tạo 100 chuyên gia về chuyển đổi số; đào tạo kỹ năng số cho khoảng 10.000 cán bộ, công chức; phổ cập kỹ năng số cho toàn thể người dân trên địa bàn tỉnh tổ chức đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin cho nhân sự chuyên trách.

Tỉnh triển khai hệ thống camera giám sát và cảnh báo an ninh trật tự, giao thông; vận hành Trung tâm điều hành an ninh mạng - SOC; đánh giá an toàn thông tin mạng; triển khai các sản phẩm Antivirus - SDR, phần mềm phòng, chống mã độc; diễn tập thực chiến an toàn thông tin năm 2025.

Mặt khác, Đồng Nai cũng thí điểm Hệ thống đánh giá KPI; thí điểm AI hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính công; khảo sát thống kê, đánh giá tình hình triển khai cơ sở dữ liệu các ngành trên địa bàn tỉnh; triển khai bộ giải pháp về tiêu chuẩn hạ tầng - giải pháp công nghệ thông tin cho xã, phường; thí điểm nền tảng họp trực tuyến; xây dựng phần mềm ứng dụng AI phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai; triển khai mô hình chuyển đổi số toàn diện, xã, phường thông minh; một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai Nguyễn Thị Thanh Thảo cho biết Trung tâm tập trung tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Đồng thời, Trung tâm tăng cường hiệu quả các kênh thông tin tiếp nhận phản hồi của người dân, doanh nghiệp về việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

*** Ban hành Chỉ thị về nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp**

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vừa ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 17/9/2025 về tiếp tục triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nghiêm việc cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, kiểm soát chặt chẽ bộ thủ tục hành chính tại các ngành, lĩnh vực đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ cơ sở triển khai thực hiện tại bộ phận một cửa và được công khai, minh bạch, thống nhất; đảm bảo việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được cấu hình đúng, theo quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tiếp tục rà soát, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, đảm bảo cắt giảm 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng phương án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các quy định không cần thiết và đang là rào cản trong thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt là các mẫu đơn, tờ khai đang là các thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính.

Khẩn trương rà soát chuẩn hóa mẫu đơn, tờ khai thiết lập biểu mẫu điện tử tương tác (e-form) tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên cơ sở khai thác dữ liệu để tự động điền biểu mẫu điện tử tương tác từ các cơ sở dữ liệu đã có, không yêu cầu người dân phải điền thông tin theo đúng quy định. Hoàn thành trong tháng 12-2025.

Cùng với đó, tập trung tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; tổ chức tiếp nhận thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 118/2025/NĐ CP ngày 9/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành trong tháng 11/2025.

Tiếp tục chuẩn hóa mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh đang cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; rà soát các dịch vụ công trực tuyến hiện đang ở mức một phần, đối chiếu với danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo các Quyết định của bộ, ngành trung ương, đề xuất nâng cấp lên mức toàn trình đối với các thủ tục đáp ứng yêu cầu, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Hoàn thành trong tháng 10-2025.

Tích cực rà soát, đề xuất các chính sách miễn giảm phí, lệ phí tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nhằm khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện Dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành trong tháng 11/2025. Triển khai toàn diện có hiệu quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Bộ chỉ số 766.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cũng yêu cầu: Tăng cường hiệu quả các kênh thông tin tiếp nhận phản hồi của người dân, doanh nghiệp về việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (Tổng đài 1022, Cổng dịch vụ công quốc gia, phiếu khảo sát trực tiếp, phản ánh trực tiếp...) để kịp thời lắng nghe, giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về chất lượng, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các cấp; kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, khuyến khích các cá nhân, tập thể có cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền nhằm giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, không để tình trạng nhùng nhể, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân; đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành...

Nguồn: baodongnai.com.vn

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY CỦA NGÀNH NỘI VỤ

Tóm tắt: Bài viết trình bày những nghiên cứu về những kết quả thể chế hoá các chủ trương của Đảng và chương trình hành động của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ từ năm 2018 đến nay. Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp ở một số lĩnh vực cải cách thể chế, cải cách hành chính, phát triển đội ngũ công chức, viên chức, lao động, tiền lương, việc làm ..., góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trong thời gian tới.

Theo dòng chảy của lịch sử, kinh tế tư nhân nước ta đã không ngừng lớn mạnh và có những đóng góp to lớn vào sự phát triển chung của đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, kinh tế tư nhân cần được khơi dậy, cởi bỏ các rào cản, nhất là về thể chế, cơ chế chính sách nói chung, cơ chế, chính sách trong ngành Nội vụ nói riêng để phát triển mạnh mẽ hơn nữa, trở thành đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng.

1. Khái quát các chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân

Trong những năm qua, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, phát huy vai trò của doanh nhân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Kinh tế tư nhân được Đảng ta nhìn nhận là một bộ phận của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (1).

Không phải đến năm 2025, kinh tế tư nhân mới được coi trọng, mà từ Đại hội VI (năm 1986) (2), Đảng ta chính thức thừa nhận kinh tế tư nhân là một thành phần quan trọng trong đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Hội nghị Trung ương 5 khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 18/3/2002, “Về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân” với nhiều giải pháp quan trọng khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân. Đại hội lần thứ X, Đảng ta chính thức khẳng định kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Trong nhiệm kỳ Đại hội XI, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/12/2011 về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Đại hội toàn quốc lần thứ XII (3), Đảng ta tiếp tục đánh giá kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Vì vậy, Hội nghị Trung ương 5 khóa XII ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 3/6/2017, “Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, với các mục tiêu và giải pháp cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ phát triển hơn nữa khu vực kinh tế tư nhân. Đại hội lần thứ XIII (năm 2021) (4), Đảng ta đã xác định rõ ràng và đầy đủ hơn về vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân. Trong bối cảnh mới, để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 10/10/2023, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 41-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò của đội

ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới với nhiều giải pháp cụ thể, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Ngày 17/3/2025, đồng chí Tô Lâm, Tổng bí thư Ban Chấp hành Trung ương đã có bài viết với chủ đề: “*Phát triển kinh tế tư nhân - đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng*” thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với kinh tế tư nhân, khẳng định “vai trò của kinh tế tư nhân như là động lực tăng trưởng quan trọng hàng đầu của đất nước; ... kinh tế tư nhân cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể là tập hợp nòng cốt để xây dựng nền kinh tế tự chủ, tự lực, tự cường” (5).

Tiếp tục chủ trương phát triển kinh tế tư nhân, tạo khí thế và xung lực mới cho phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Đây thực sự là bước ngoặt lịch sử cho kinh tế tư nhân ở Việt Nam với nhiều quan điểm thể hiện tầm nhìn chiến lược về kinh tế tư nhân. Theo đó, kinh tế tư nhân được xác định là “*một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tái cấu trúc nền kinh tế*” (6).

2. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực nội vụ

Thực hiện các chủ trương của Đảng, các chương trình hành động của Chính phủ (7), từ năm 2018 đến nay, ngành Nội vụ đã tích cực, chủ động, quyết liệt trong tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện những nội dung có liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân, trong đó đã tham mưu trình Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành 01 bộ luật, 08 luật chuyên ngành (*Bộ luật Lao động; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức năm 2019 và Luật viên chức năm 2019; Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020; Luật Thanh niên năm 2020; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; Luật Tổ chức chính phủ năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025*); trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều nghị quyết, nghị định, quyết định; ban hành theo thẩm quyền nhiều thông tư liên quan đến những nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực nội vụ, lao động (8), cụ thể:

a) Về cải cách thể chế; triển khai sắp xếp tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị

Trong thời gian gần đây, với vai trò là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Bộ Nội vụ đã tập trung tham mưu cho Ban Chỉ đạo triển khai hoàn thành các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị. Theo đó, hiện nay tổ chức bộ máy của Chính phủ khóa XV được tinh gọn còn 14 bộ, 03 cơ quan ngang bộ (giảm 05 bộ, cơ quan ngang bộ, tương ứng giảm 22,7%); còn 05 cơ quan thuộc Chính phủ (giảm 03 cơ quan, tương ứng giảm 37,5%). Việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối tổ chức bên trong đối với các cơ quan cũng được thực hiện tốt (giảm 13/13 tổng cục và tổ chức tương đương; giảm 519 cục và tổ chức tương đương; giảm 219 vụ và tổ chức tương đương; giảm 3.303 chi cục và tương đương; giảm 203 đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó, sắp xếp giảm 79/203 đơn vị sự nghiệp công lập trong cơ cấu tổ chức tại Nghị định của Chính phủ).

Trong nội bộ cơ quan, Bộ Nội vụ đã hoàn thành việc hợp nhất Bộ Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; bàn giao Ban Tôn giáo Chính phủ, Học viện Hành chính Quốc gia về các bộ, cơ quan khác. Bộ máy mới của Bộ Nội vụ đã đi vào hoạt động ổn định từ ngày

01/3/2025, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, không để ngắt quãng công việc, không để khoảng trống về thời gian, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, không để ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội, của người dân, doanh nghiệp, không chông chéo, trùng lặp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

b) Về phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính

Hàng năm, ngành Nội vụ đều nghiêm túc, triệt để, xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn. Chỉ tính riêng trong năm 2024, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu giải quyết, trả lời 320 kiến nghị của cử tri gửi Kỳ họp thứ 6, 7 và trước Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV bảo đảm chất lượng, tiến độ, được Quốc hội, cử tri ghi nhận, đánh giá cao; tiếp nhận, trả lời 385 kiến nghị, đề xuất, đề nghị hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, ngành, địa phương; tiếp nhận và trả lời triệt để 100% (920/920) phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp gửi đến Cổng Thông tin điện tử của Bộ và Cổng Dịch vụ công quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết.

Trong quá trình thể chế, xây dựng các cơ chế, chính sách, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ đã luôn chú trọng công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tập trung cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận, giải quyết các vấn đề liên quan, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tích cực tham mưu ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện tốt cải cách hành chính, bảo đảm tiến độ theo quy định của Chính phủ; đồng thời thông qua một số công cụ mới để theo dõi, đánh giá công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành và địa phương, như Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS). Theo tổng hợp từ báo cáo của Văn phòng Chính phủ (9) và Cổng dịch vụ công quốc gia, một số kết quả chủ yếu của công tác cải cách TTHC như sau:

- Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh: Tổng số quy định kinh doanh được các bộ, cơ quan cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến nay là 3.241/15.763 quy định kinh doanh (*gồm: 1.778 thủ tục hành chính, 229 yêu cầu điều kiện, 101 chế độ báo cáo, 164 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 969 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành*) tại 275 văn bản quy phạm pháp luật, đạt 20,5%;

- Thực hiện 19 nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: Lũy kế đến nay, tổng số thủ tục hành chính được các bộ, cơ quan thực thi phương án đơn giản hóa là 971/1.084 thủ tục hành chính tại 355 văn bản quy phạm pháp luật, đạt 90%. Còn 113 thủ tục hành chính cần phải tiếp tục đơn giản hóa tại 01 Luật, 13 Nghị định, 25 Thông tư, Thông tư liên tịch;

- Về công bố, công khai thủ tục hành chính: chỉ tính riêng từ ngày 01/01/2025 đến ngày 23/3/2025, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 1.663 quyết định công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý; đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các kênh thông tin khác theo quy định;

- Về vận hành Công dịch vụ công quốc gia: Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện rà soát, cấu trúc lại quy trình thủ tục hành chính để tích hợp vào Công dịch vụ công quốc gia. Theo thống kê tại thời điểm ngày 09/4/2025, có 3.579 thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến trên Công dịch vụ công quốc gia (2.165 thủ tục của người dân, 1.960 thủ tục của doanh nghiệp). Theo thống kê, đến ngày 23/3/2025, đã có trên 496 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái và có hơn 66,7 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Công dịch vụ công quốc gia;

- Cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm, đổi mới, triển khai thực hiện có hiệu quả tại các bộ, ngành, địa phương; đồng thời bảo đảm vận hành thông suốt trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp;

- Việc thí điểm Mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo nhiệm vụ Chính phủ giao tiếp tục được triển khai tích cực. Theo báo cáo, thống kê đến hết quý I/2025, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn tiếp tục duy trì ở mức cao, bình quân cả nước đạt 97,66%; trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các bộ, cơ quan Trung ương đạt 95,06%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đạt 98,34%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của ủy ban nhân dân cấp huyện đạt 97,86%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của ủy ban nhân dân cấp xã đạt 99,39%;

- Trình ban hành nhiều nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính; thành lập, hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm; cấp giấy phép cho lao động nước ngoài tại Việt Nam; các doanh nghiệp xuất khẩu lao động... theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính; thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy cải cách quản lý kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu thuộc diện quản lý;

- Tổ chức đối thoại của Hội đồng quốc gia về An toàn vệ sinh lao động hàng năm ở Trung ương cũng như các tỉnh, thành phố trong cả nước với đại diện người sử dụng lao động, các Hiệp hội doanh nghiệp, đại diện người lao động và các cơ quan, đơn vị liên quan. Qua đối thoại có nhiều nội dung được trao đổi, giải đáp nhằm tăng cường chia sẻ thông tin, sự hiểu biết giữa người sử dụng lao động, người lao động và các cơ quan nhà nước.

- Đề xuất các chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nói chung cũng như doanh nghiệp khu vực tư nhân nói riêng giảm bớt khó khăn trước sự suy thoái kinh tế (quy định về số giờ làm thêm của người lao động trong bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, chính sách hỗ trợ phòng ngừa, chia sẻ rủi ro từ quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp...);

Nhờ những cải cách mạnh mẽ, nên mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp ngày càng được nâng lên. Chỉ số SIPAS (Satisfaction Index of Public Administrative Services - Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước) năm 2024 đạt trung bình là 83,94%, tăng 1.28% so với năm 2023; mức độ hài lòng của người dân đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách nói chung, năm 2024 đạt 83,84%, tăng 1.35% so với năm 2023.

c) Về việc bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân tham gia các phong trào thi đua; tôn vinh, biểu dương, thông tin, tuyên truyền về các tấm gương doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu

Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tạo điều kiện nhằm củng cố, kiện toàn tổ chức, sửa đổi Điều lệ, kiểm tra tổ chức, hoạt động và phát huy vai trò của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và hội, hiệp hội có hội viên là doanh nghiệp doanh nhân.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành, địa phương tổ chức các phong trào thi đua và nghiêm túc thực hiện công tác khen thưởng, động viên, khuyến khích các doanh nghiệp, doanh nhân tích cực tham gia vào các hoạt động sản xuất, dịch vụ, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế đất nước, mang lại đời sống ngày càng tốt đẹp cho người dân và ngày càng nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Nghị quyết số 41-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW và các chương trình hành động của Chính phủ trên các kênh thông tin của Bộ như Tạp chí, Báo Dân trí, Cổng thông tin điện tử... góp phần nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân trong quá trình phát triển đất nước, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp các nghị quyết, chương trình hành động đã đặt ra.

3. Đề xuất, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Thời gian tới, bối cảnh tình hình trong và ngoài nước có nhiều thách thức, khó khăn. Thế giới đang đứng trước tình trạng suy thoái, lạm phát và tỷ giá tăng hầu hết các đồng tiền so với USD. Việc thắt chặt chính sách tiền tệ sẽ khiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu đứng trước nguy cơ suy giảm. Các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, kết nối khu vực được đẩy mạnh. Xung đột Nga - U-crai-na vẫn tiếp diễn, mâu thuẫn Ấn độ - Pakistant có thể bùng phát thành chiến tranh, thế giới bị chia tách, các nước châu Âu gặp khó khăn. Dòng vốn đang dịch chuyển khỏi một số quốc gia truyền thống và vận hành đến một số quốc gia mới nổi. Các quốc gia điều chỉnh mục tiêu chiến lược để ứng phó với các rủi ro địa - chính trị.

Mặt khác, thế giới đang trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với nhiều cơ hội như không gian kinh tế mới, công nghệ mới, sản phẩm mới; thế giới sẽ được mở rộng hơn đi liền với liên kết mạnh mẽ hơn nhưng cũng không kém phần thách thức. Nguy cơ tiềm tàng về dịch chuyển vốn, về cạnh tranh giữa thế giới thực và thế giới ảo. Đặc biệt, cùng với việc điều chỉnh mục tiêu và chiến lược kinh doanh, một loạt doanh nghiệp công nghệ đang sa thải nhiều lao động. Ngoài ra, còn xuất hiện các nguy cơ an ninh phi truyền thống và biến đổi khí hậu, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi sản xuất và chuỗi cung ứng.

Trong bối cảnh nêu trên, để tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, đưa kinh tế tư nhân trở thành “đòn bẩy” trong phát triển kinh tế ở Việt Nam thì *“yếu tố quan trọng nhất chính là cần tiếp tục có những cải cách đột phá về thể chế, chính sách và môi trường kinh doanh để kinh tế tư nhân có thể phát huy tối đa tiềm năng”* (10). Điều này đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống

chính trị, trong đó có ngành Nội vụ. Theo đó, một số giải pháp chính của ngành Nội vụ trong thời gian tới cần tập trung để góp phần phát triển kinh tế tư nhân là:

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt trong lĩnh vực việc làm, cấp phép lao động; xuất khẩu lao động, bảo đảm công bằng xã hội.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện việc tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu sự can thiệp và xóa bỏ cơ chế xin - cho, tạo môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, thuận lợi cho sự phát triển của kinh tế tư nhân, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đặc biệt là trong thực hiện thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh khu vực kinh tế tư nhân.

Thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử; đẩy mạnh việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa quốc gia đối với các thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ; duy trì tốt Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Thứ năm, đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ, công chức thực chất, vì việc bố trí người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được; quản lý cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, nghiên cứu xây dựng cơ chế hữu hiệu sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; tiếp tục thực hiện chính sách thu hút, sử dụng đối với người có tài năng làm việc trong khu vực công; tổ chức các khóa tập huấn cho công chức, viên chức làm ở vị trí việc làm liên quan về kỹ năng hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân trong hội nhập quốc tế và ứng dụng công nghệ.

Thứ sáu, có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp tư nhân tham gia cùng Nhà nước trong thực hiện các chính sách về lao động, việc làm, an toàn vệ sinh lao động an sinh xã hội; đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thúc đẩy các cơ chế, thể chế quan hệ lao động; kiểm tra, giám sát nâng cao tính tuân thủ pháp luật về lao động, phát huy quyền tự chủ của các bên trong quan hệ lao động; xây dựng quỹ bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện nhằm chia sẻ rủi ro cho người lao động ở khu vực kinh tế tư nhân.

Thứ bảy, tiếp tục tổ chức tốt các phong trào thi đua, khen thưởng kịp thời để động viên, khuyến khích các doanh nghiệp, doanh nhân tham gia vào các hoạt động sản xuất, dịch vụ nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế đất nước; đẩy mạnh truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội trong phát triển kinh tế tư nhân trên các lĩnh vực nội vụ.

Nguồn: tcnnld.vn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1). Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Thị Hồng Diệp (Trường Đại học Kinh tế), *Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Quan điểm của Đảng và một số vấn đề đặt ra*, Tạp chí Cộng sản, Website:

<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/45322/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam--quan-diem-cua-dang-va-mot-so-van-de-dat-ra.aspx#>; truy cập ngày 16/4/2025;

(2). Đảng cộng sản Việt Nam (2019), Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Tập 1, 2, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội;

(3). Đảng cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội;

(4). Đảng cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội;

(5), (10). Tổng bí thư Tô Lâm (2025), Phát triển kinh tế tư nhân - đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng, Website: <https://special.nhandan.vn/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-don-bay-cho-VN-thinh-vuong/index.html>; truy cập ngày 16/4/2025;

(6). Bộ Chính trị (2025), Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

(7). Chính phủ, Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 3/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 9/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW;

(8). Bộ Nội vụ (2025), Báo cáo số 1379/BC-BNV ngày 15/4/2025 Phát triển kinh tế tư nhân;

(9). Văn phòng Chính phủ (2025), Báo cáo số 2815/BC-VPCP ngày 03/4/2025 về tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2025.

TỪ NGHỊ QUYẾT SỐ 66-NQ/TW ĐẾN THỰC TIỄN CẤP XÃ: “CỬA NGÕ” ĐỂ CHÍNH SÁCH ĐI VÀO CUỘC SỐNG

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới được xác định “đột phá của đột phá”, gắn chặt giữa thể chế và thực tiễn. Để nghị quyết thấm sâu vào đời sống Nhân dân, cần bắt đầu từ cấp xã - nơi Hội đồng nhân dân thực thi chức năng quyết định trực tiếp những vấn đề thiết thân nhất với cộng đồng.

Quyết định sát dân - nền tảng của niềm tin

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trước đây quy định, Hội đồng nhân dân cấp xã không được phép ban hành chính sách, không được tự ý đặt ra các khoản đóng góp. Nay theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Hội đồng nhân dân cấp xã được phép “Quyết định chính sách, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế tư nhân và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn theo quy định của pháp luật”.

“Đây là quy định mới, trao quyền chủ động cho Hội đồng nhân dân cấp xã khi vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Để cụ thể hơn, Hội đồng nhân dân cấp xã được quyết định chính sách nào, phạm vi, quy mô và thẩm quyền đến đâu thì chưa cụ thể. Do đó, quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, các địa phương cấp xã vẫn đang còn lúng túng trong xác định thẩm quyền ban hành chính sách. Nên có hướng dẫn hoặc lồng ghép trong quy chế mẫu quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân để Hội đồng nhân dân cấp xã dễ thực thi” - đại biểu Võ Thị Như Long, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh phân tích.

Ông Lê Hồng Thái, đại biểu Hội đồng nhân dân phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk chia sẻ: “Người dân cảm nhận nghị quyết thông qua quyết định cụ thể: con đường có được làm đúng tiến độ hay dự án có được công khai, minh bạch; quy hoạch có được lấy ý kiến Nhân dân rõ ràng không, những khu vực như bãi xử lý rác tập trung hay khu nghĩa trang đã bảo đảm đúng chỉ giới, chỉ số an toàn và phù hợp thực tiễn chưa. Nếu Hội đồng nhân dân phường quyết định sát thực tế, niềm tin của dân sẽ được củng cố từng ngày”.

Thực tế cho thấy, mỗi nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành là mệnh lệnh pháp lý gắn liền với đời sống dân cư. Việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, trong đó có việc đưa các kiến nghị của đa số cử tri về xây dựng tuyến mương thoát nước, chỉnh trang tuyến đường xuống cấp, hay thông qua đề án chuyển đổi cây trồng vật nuôi, đào tạo nghề cho lao động nông thôn... đều là những “đầu ra pháp lý” người dân.

Bà Nguyễn Thị Hợi, thôn Mỹ Giang, xã Hưng Nguyên, Nghệ An khẳng định, khi Hội đồng nhân dân quyết định một trong các biện pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn là mở lớp đào tạo nghề may ngay tại xã, tôi thấy rõ nghị quyết gắn với cơ hội mưu sinh của mình. Chính những quyết định ấy làm dân tin, nghị quyết ấy mới sống trong lòng dân.

“Mắt xích” quan trọng lan tỏa Nghị quyết 66

Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị nhấn mạnh: pháp luật chỉ có sức sống khi đi vào cuộc sống. Hội đồng nhân dân cấp xã chính là cấp hiện thực hóa tinh thần ấy, bởi mỗi quyết định đều tác động trực tiếp đến đời sống của hàng vạn người dân địa phương khi cấp xã đã được mở rộng địa giới hành chính rất lớn so với trước đây.

Theo ông Bùi Văn Quảng, đại biểu Hội đồng nhân dân phường Nam Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh, Hội đồng nhân dân cấp xã phải lắng nghe dân trước, đi cơ sở trước rồi mới bàn nghị quyết. Một nghị quyết không sát thực tế thì vô nghĩa, thậm chí gây lãng phí. Chức năng quyết định của Hội đồng nhân dân xã thực sự là “đột phá của đột phá”, để bảo đảm khả thi cần ba điều kiện: quyết định phải xuất phát từ nhu cầu thật của dân; gắn với nguồn lực cụ thể và phải được công khai, minh bạch, dân dễ giám sát. “Hội đồng nhân dân cấp xã là cấp quyền lực gần dân nhất, cũng là nơi quyết định những việc tưởng nhỏ mà không nhỏ. Nếu làm tốt, đây chính là mắt xích quan trọng để Nghị quyết 66 lan tỏa”, đại biểu nhận định.

Thực tế nhiều địa phương cho thấy, khi Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp dân để lấy ý kiến trước khi quyết định chủ trương đầu tư, sự đồng thuận tăng cao, chất lượng nghị quyết cũng thực chất hơn. Ông Phan Vinh, cử tri cao tuổi ở phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng bày tỏ: “Khi xã công khai cho dân biết ngân sách làm đường, dân góp ý, dân giám sát, thì nghị quyết mới đi vào cuộc sống, dân mới tin và hưởng ứng”.

Từ góc nhìn Nghị quyết 66, có thể thấy chức năng quyết định của Hội đồng nhân dân cấp xã chính là “cửa ngõ” để chính sách đi vào cuộc sống. Quyết định ấy càng sát dân, minh bạch và khả thi, thì càng nuôi dưỡng niềm tin của Nhân dân vào pháp luật. Muốn vậy, quy trình để Hội đồng nhân dân quyết định phải đi từ vòng tay của Nhân dân, đại biểu phải liên hệ chặt chẽ với cử tri từ khâu dự thảo đến thẩm tra, lắng nghe, tôn trọng ý kiến giám sát phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, trước khi biểu quyết thông qua.

Nguồn: daibieunhandan.vn

ĐÍCH CUỐI CÙNG CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW LÀ ĐÀO TẠO RA NHỮNG NGƯỜI “VỪA HỒNG VỪA CHUYÊN”

GS-TS. Nguyễn Đình Đức, Trường Đại học Công nghệ (Đại học Quốc gia Hà Nội) khẳng định, Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 71) là “khoán 10”, “khoán 100” trong giáo dục đại học.

Đột phá về tư duy, nhận thức

** Phóng viên: Ông đánh giá như thế nào về điểm mới đột phá của Nghị quyết số 71*

GS-TS. Nguyễn Đình Đức: Tôi cho rằng, điểm ấn tượng nhất trong Nghị quyết số 71 là đột phá về tư duy, nhận thức và quyết tâm, quyết liệt thay đổi mạnh mẽ về thể chế trong giáo dục, đào tạo. Nghị quyết khẳng định giáo dục và đào tạo không chỉ là quốc sách quan trọng hàng đầu, mà còn là nhân tố quyết định tương lai, vận mệnh của dân tộc.

Chính nhận thức này là gốc rễ, nền tảng cho những thay đổi. Nghị quyết chỉ ra rất rõ, để giáo dục và đào tạo có sự phát triển đột phá trong kỷ nguyên mới, thì các luật, chính sách nhất định phải thay đổi theo.

Đổi mới thể chế với tư duy theo hướng thay vì “quản lý hành chính”, phải “kiến tạo”, với những cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để các nhà trường, cơ sở giáo dục và đào tạo có thể thu hút được mọi nguồn lực, cả hữu hình và vô hình cho sự phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ sự tăng trưởng của nhà trường, hội nhập với trình độ và chuẩn mực quốc tế.

Từ Nghị quyết số 71 có thể thấy, Đảng và Nhà nước dành sự quan tâm đặc biệt và kỳ vọng rất lớn lao cho giáo dục và đào tạo, đó là: đến 2035 phải có ít nhất 5 cơ sở giáo dục đại học có những lĩnh vực được xếp hạng top 100 thế giới; đến năm 2045 Việt Nam vào top 20 quốc gia có nền giáo dục công bằng, hiện đại nhất thế giới.

Tôi cũng đặc biệt ấn tượng, đồng tình và đánh giá rất cao chủ trương ưu tiên đầu tư cho giáo dục đại học thể hiện trong Nghị quyết của Bộ Chính trị lần này. Tri thức và các công nghệ cao xuất phát từ các nhà khoa học, từ các phòng thí nghiệm của các trường đại học, viện nghiên cứu.

Do đó, giáo dục đại học có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thúc đẩy thực hiện thành công Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57).

Nghị quyết số 57 không thể thành công như mong đợi nếu giáo dục đại học Việt Nam không đổi mới và cất cánh.

Nghị quyết số 71 khẳng định, bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ và toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính.

Từng là người tham gia công tác chỉ đạo điều hành, lãnh đạo trường đại học, tôi rất tâm đắc và đánh giá đây là chỉ đạo sáng suốt, quyết liệt, đúng và rất trúng với mong mỏi của các cơ sở giáo dục đại học.

Những năm qua, tự chủ đại học như “luồng gió mới” đã làm “thay da đổi thịt” nhiều trường đại học; tuy nhiên cũng còn một số điểm nghẽn, hạn chế kìm hãm và ràng buộc.

Với chỉ đạo về tự chủ đại học như vậy, tôi tin tưởng các luật, chính sách sẽ được sửa đổi theo tinh thần Nghị quyết số 71. Nghị quyết này sẽ thực sự là “khoán 10” trong giáo dục đại học Việt Nam, đem lại những phát triển mạnh mẽ và đột phá cho giáo dục đại học.

Nghị quyết số 71 cũng sẽ thay đổi căn bản tư duy đầu tư tài chính cho giáo dục đại học: tới tầm và vượt trội, thiết thực chăm lo cho đội ngũ giảng viên và hỗ trợ tài chính, tạo cơ hội học tập cho mọi người.

Đặc biệt, Nghị quyết số 71 cộng hưởng với Nghị quyết số 57, quyết liệt chỉ đạo xây dựng những mô hình đại học mới - đại học đổi mới sáng tạo, đại học công nghệ thế hệ mới, để trở thành nòng cốt và “đầu tàu” đổi mới, dẫn dắt hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Việt Nam.

Trong Nghị quyết, Bộ Chính trị cũng chỉ đạo khẩn trương thúc đẩy hội nhập quốc tế mạnh mẽ hơn nữa trong giáo dục, đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI) có đạo đức

và trách nhiệm trong nền giáo dục hiện đại và văn minh. Đây là những điểm đổi mới rất mạnh mẽ, quyết liệt với tầm nhìn xa trông rộng, đáp ứng mong mỏi của toàn xã hội.

** Phóng viên: Một chỉ đạo rất mạnh mẽ trong Nghị quyết số 71 là dành ít nhất 20% tổng chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục, cùng với các chế độ ưu đãi lớn cho đội ngũ nhà giáo. Theo ông, điều này sẽ tác động thế nào đến chất lượng nguồn nhân lực và sức hút của nghề giáo?*

GS-TS. Nguyễn Đình Đức: “Có thực mới vực được đạo”. Việc tăng đầu tư, tăng tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đội ngũ nhà giáo không chỉ thể hiện sự quan tâm thiết thực của Đảng đối với giáo dục, mà chính là giải pháp cụ thể của Đảng và Nhà nước góp phần thực hiện bằng được mục tiêu đề ra cho ngành giáo dục.

Sự đầu tư thỏa đáng này sẽ đóng vai trò quan trọng để thực hiện, hiện đại hóa nhà trường, để tất cả các trường đều được “trường ra trường, lớp ra lớp”. Đồng thời, có đầu tư sẽ có trang thiết bị hiện đại để nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với nghiên cứu và gắn hoạt động đổi mới sáng tạo của các trường với các doanh nghiệp tốt và nhanh hơn nữa.

Việc nâng cao chế độ đãi ngộ là sự động viên rất lớn và kịp thời của Đảng và Nhà nước với các nhà giáo. Đời sống, thu nhập được cải thiện, nhà giáo sẽ yên tâm công tác, toàn tâm toàn ý cho sự nghiệp “trồng người”, tăng sức thu hút của nghề nhà giáo với xã hội.

Những giải pháp tài chính trên là những “đòn bẩy” quan trọng, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đẩy nhanh tốc độ hội nhập quốc tế của hệ thống giáo dục Việt Nam.

“Khoản 10” trong giáo dục đại học

** Phóng viên: Với kinh nghiệm quản lý và nghiên cứu của mình, theo ông, chúng ta cần chuẩn bị những điều kiện gì để mục tiêu có một đại học lọt top 100 thế giới, 8 trường trong top 200 châu Á thành hiện thực?*

GS-TS. Nguyễn Đình Đức: Với xuất phát điểm về xếp hạng của các trường đại học Việt Nam như hiện nay, để đạt được mục tiêu có trường đại học xếp hạng top 100 thế giới là câu chuyện không đơn giản và dễ dàng. Nhưng vì mục tiêu đó mà chúng ta phải đổi mới tư duy, đầu tư, cơ chế chính sách và hành động để giáo dục đại học Việt Nam cất cánh.

Để đạt được mục tiêu này, trước hết phải quan tâm phát triển tiềm lực khoa học công nghệ trong các trường đại học. Đây là yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất. Muốn xếp hạng cao, các trường đại học phải có đội ngũ cán bộ giảng viên đại học giỏi giang và ưu tú, không chỉ công bố khoa học đỉnh cao, mà còn có năng lực đổi mới sáng tạo, gắn kết thật tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu, đổi mới sáng tạo với doanh nghiệp; có hoài bão cống hiến và chấn hưng đất nước. Mà đào tạo con người, nhất là đội ngũ cán bộ khoa học giỏi bên cạnh đầu tư cũng cần sự “chín” về thời gian.

Hai là, phải chăm lo cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm hiện đại trong nhà trường. Thực tế với ưu thế về nghề nghiệp và xu thế phát triển của thời đại, tôi cho rằng những trường đại học có lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật công nghệ mạnh sẽ dễ sớm đạt được mục tiêu xếp hạng cao này nhanh hơn.

Ba là, phải tạo cơ chế để các trường đại học thu hút được nhân tài cho sự phát triển, xây dựng được những tập thể - các nhóm nghiên cứu mạnh, xuất sắc trong nhà trường.

Ngoài ra, tôi cho rằng, yếu tố vô cùng quan trọng là đổi mới quản trị đại học. Các trường đại học phải được tự chủ mạnh mẽ và toàn diện. Kinh nghiệm về tự chủ đại học của Nhật Bản từ năm 2004 là bài học quý: Trước tự chủ chỉ có 2 trường là Đại học Tổng hợp Tokyo và Đại học Tổng hợp Osaka xếp hạng 100 thế giới, sau tự chủ đại học chỉ một thời gian ngắn đã có 5 trường đại học top 100 thế giới, trong đó có cả trường đại học ngoài công lập.

Tự chủ đại học là cơ chế, nhưng cũng chính là lợi thế, nguồn lực, nhiều khi còn quan trọng và đem lại những hiệu quả nhanh và mạnh hơn đầu tư tiền bạc trực tiếp.

“Khoản 100”, “khoản 10” trước đây trong nông nghiệp là ví dụ về sức mạnh của tự chủ và cơ chế chính sách. Nghị quyết 71 chính là “khoản 100”, “khoản 10” trong giáo dục đại học.

Nghị quyết số 71 chủ trương ưu tiên và khuyến khích đầu tư phát triển trường đại học theo mô hình đổi mới sáng tạo và kỹ thuật công nghệ hiện đại, nâng quy mô đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ lên đạt 35% tổng quy mô đào tạo là rất phù hợp với xu thế của thời đại.

Tôi cho rằng, nếu đồng loạt triển khai quyết liệt và hiệu quả những giải pháp căn cốt và cơ bản như trên, chúng ta sẽ đạt được mục tiêu có cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam có mặt trong top 100 trên các bảng xếp hạng đại học của thế giới.

Đưa giáo dục Việt Nam cất cánh

** Phóng viên: Ông kỳ vọng Nghị quyết số 71 sẽ tạo ra những thay đổi căn bản nào cho giáo dục Việt Nam, đặc biệt trong hành trình chuẩn bị nguồn nhân lực cho khát vọng phát triển đất nước đến năm 2045?*

GS-TS. Nguyễn Đình Đức: Đích cuối cùng của Nghị quyết số 71 và cũng là mong mỏi của những người thầy như chúng tôi là, giáo dục Việt Nam sẽ thực sự là nền giáo dục thực chất “học thật - nhân tài thật”, đào tạo ra những con người “vừa hồng vừa chuyên”, có năng lực trình độ chuyên môn tốt, trình độ cao, giỏi ngoại ngữ, giỏi AI, nhưng cũng mang trong mình tình yêu Tổ quốc nồng nàn với khát vọng và hoài bão cống hiến vì hạnh phúc của Nhân dân.

Ngành Giáo dục phải đào tạo và bồi dưỡng nhân tài, đào tạo những thế hệ tinh hoa làm chủ đất nước và kế cận tương lai, xứng đáng là “nguyên khí của quốc gia”, để dân tộc Việt Nam độc lập, tự chủ và trường tồn; và Việt Nam phải có những cơ sở giáo dục đại học uy tín, sánh ngang với các trường đại học hàng đầu của nước ngoài.

Nguồn: giaoducthoidai.vn

THÁO GỠ KHÓ KHĂN TỪ NHỮNG ĐIỀU NHỎ NHẤT

Thời gian qua, việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã mang lại những hiệu quả rõ nét. Nhiều thủ tục hành chính được rút ngắn, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng cao, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng cải thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai vẫn còn không ít rào cản. Một số khó khăn, vướng mắc nảy sinh khiến tiến độ ứng dụng công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp chưa đạt như kỳ vọng. Đơn cử, trong việc ứng dụng công nghệ

sinh trắc học vào thủ tục giao thông, hệ thống pháp lý vẫn chưa hoàn thiện. Hiện chưa có quy định đầy đủ để người dân thực hiện thủ tục toàn trình bằng định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học khi đi máy bay. Việc đầu tư hạ tầng, thiết bị còn chậm; tiêu chuẩn công nghệ sinh trắc học cho hệ thống VNeID chưa được ban hành, gây khó khăn trong kết nối, vận hành.

Bên cạnh đó, các bộ, ngành chưa chú trọng đúng mức đến việc xây dựng và cung cấp tài liệu đào tạo, bồi dưỡng lên nền tảng “Bình dân học vụ số”. Nhiều xã, phường thiếu cán bộ chuyên trách về hành chính công và công nghệ thông tin; hạ tầng công nghệ còn bất cập, trang thiết bị lạc hậu, mạng truyền dẫn thiếu ổn định. Không ít nơi, nhận thức về cải cách hành chính và chuyển đổi số vẫn chưa đầy đủ, cả từ phía cán bộ lẫn người dân...

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương phải rà soát quy trình, sửa đổi văn bản và nâng cấp hạ tầng. Một trong những nhiệm vụ cụ thể là xây dựng tiện ích giao thông trên hệ thống VNeID, kết nối với các ứng dụng hiện có, bảo đảm người dân thuận tiện, an toàn khi sử dụng các dịch vụ, mục tiêu là hoàn thành trong tháng 10/2025. Đáng chú ý, từ ngày 15/9, tại các sân bay nội địa, hành khách đã có thể làm thủ tục bay chỉ bằng VNeID và sinh trắc học. Thay vì mất thời gian tìm giấy tờ tùy thân, nay chỉ cần quét khuôn mặt hoặc vân tay là có thể kết nối ngay với cơ sở dữ liệu quốc gia.

Với nền tảng “Bình dân học vụ số”, các bộ, ngành, địa phương cần phối hợp chặt chẽ để tích hợp tài liệu, học liệu phục vụ đào tạo, tập huấn. Đặc biệt, các học liệu liên quan đến mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và giải quyết thủ tục hành chính sẽ được đưa lên nền tảng này, hoàn thành trong tháng 9/2025.

Có thể khẳng định, Chỉ thị số 24/CT-TTg là lời cam kết mạnh mẽ: Cơ quan công quyền phải vận hành đúng tinh thần “một cửa - một dữ liệu”. Đây không chỉ là cải cách thủ tục, mà còn là câu chuyện về niềm tin - niềm tin của người dân vào Nhà nước, của bộ máy hành chính vào năng lực công nghệ và niềm tin rằng đất nước có thể xây dựng một nền hành chính công hiện đại, minh bạch.

Ở góc độ xã hội, Chỉ thị số 24/CT-TTg mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Những nhóm dễ bị tổn thương như người cao tuổi, phụ nữ mang thai hay người dân vùng xa... vốn gặp nhiều khó khăn khi phải mang theo nhiều loại giấy tờ, nay được giảm bớt gánh nặng. Chỉ với một ứng dụng trên điện thoại, thông tin cơ bản được tích hợp, xác thực nhanh chóng. Và đây chính là cách Chính phủ khẳng định tinh thần đồng hành cùng người dân, tháo gỡ khó khăn từ những điều nhỏ nhất.

Để Chỉ thị số 24/CT-TTg đi vào cuộc sống, bên cạnh sự nỗ lực vào cuộc thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao của các cấp, các ngành; rất cần sự đồng hành hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động học tập, nâng cao hiểu biết về kỹ năng số thông qua nền tảng “Bình dân học vụ số”, từ đó đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, công dân số.

Nguồn: hanoimoi.vn

NHẬN DIỆN KHÓ KHĂN TRONG VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Với tinh thần quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sau hơn 2 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ninh Bình đã ghi nhận những kết quả tích cực trên nhiều phương diện và đi vào hoạt động ổn định, giải quyết khó khăn, vướng mắc đã tồn tại nhiều năm qua. Bên cạnh những thuận lợi, tỉnh cũng gặp không ít khó khăn. Chủ động nhận diện, định hướng các giải pháp, đồng thời tham vấn các bộ, ngành Trung ương tìm cách tháo gỡ khó khăn, Ninh Bình đang nỗ lực thực hiện để tự tin bước vào giai đoạn “tăng tốc”, phấn đấu hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm vận hành hiệu quả trong năm 2025.

Việc triển khai chính quyền địa phương 2 cấp là bước đi quan trọng nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, sau thời gian đầu vận hành, mô hình này đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc, đòi hỏi các cấp, các ngành phải chủ động nghiên cứu, tìm giải pháp tháo gỡ để bảo đảm hoạt động thông suốt, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân.

Khó khăn từ công tác quản lý đến thực thi nhiệm vụ

Sau một thời gian vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh liên tục tổ chức các đoàn công tác làm việc với các sở, ngành và địa phương để nắm bắt tình hình, nhận diện những khó khăn trong công tác quản lý, thực thi nhiệm vụ.

Thực tế cho thấy, khó khăn tồn tại ở hầu hết các lĩnh vực như: Cơ chế tài chính; quản lý đất đai; quy hoạch; chất lượng cán bộ; chuyển đổi số liên thông; cải cách hành chính... Trong đó vấn đề nổi lên sau khi sáp nhập đơn vị hành chính là nhiều dự án trọng điểm như sân bay, cảng biển, trung tâm hành chính chưa có trong quy hoạch cũ, dẫn đến lúng túng trong triển khai. Việc phê duyệt chủ trương đầu tư hay giao đất cho tổ chức, cá nhân gặp vướng mắc do thiếu quy định cụ thể.

Tại buổi làm việc với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường thẳng thắn nêu: Nhiều thủ tục như chấp thuận cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất hiện chưa thống nhất, còn tình trạng thiếu biểu mẫu, chậm cập nhật hướng dẫn, khiến địa phương khó triển khai. Không ít dự án vì vậy bị chậm tiến độ, ảnh hưởng tới thu hút đầu tư, phát triển kinh tế.

Công tác giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã cũng gặp nhiều áp lực bởi riêng khối lượng công việc được phân cấp lớn, với 1.060 thủ tục và nghiệp vụ hành chính được thực hiện ở cấp xã, phường. Nhiều nhiệm vụ mới từ cấp huyện cũ chuyển về và tiến độ báo cáo công việc theo ngày, theo giờ cũng như rất nhiều báo cáo thường xuyên, đột xuất khác khiến cho khối lượng công việc càng nhiều thêm. Trong khi hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, phần mềm dịch vụ công trực tuyến thường xuyên trục trặc làm chậm tiến độ cung cấp dịch vụ. Không ít cán bộ cấp xã còn lúng túng khi xử lý các nghiệp vụ mới.

Lực lượng chuyên trách ở cơ sở như khuyến nông, thú y chưa được quy định rõ cơ chế hoạt động, chế độ đãi ngộ chưa tương xứng, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý sản xuất nông nghiệp và phòng, chống dịch bệnh.

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, hạ tầng làm việc ở nhiều xã còn hạn chế. Trụ sở sau sáp nhập chưa được bố trí hợp lý, nhiều nơi chật chội hoặc dư thừa, trong khi nhu cầu cho trường học, y tế, công trình phúc lợi lại rất cấp bách. Không ít bất cập cũng nảy sinh trong công tác phối hợp. Việc phân cấp đầu tư công, giao chủ đầu tư cho các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách cấp xã thiếu quy định cụ thể.

Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp nhiều khi còn chông chéo, chưa phát huy hết hiệu quả... Những khó khăn trên đang hạn chế việc phát huy hiệu quả của mô hình chính quyền 2 cấp tại địa phương.

Chung tay tháo gỡ khó khăn

Tại buổi làm việc với Ủy ban nhân dân các phường: Hồng Quang, Mỹ Lộc, Nam Định, Trường Thi, đồng chí Trần Anh Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận những khó khăn trong quá trình thực thi nhiệm vụ ở cấp cơ sở và khẳng định: Trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cấp xã giữ vai trò then chốt. Nhưng để vận hành tốt, chính quyền cơ sở cần thực sự chủ động, linh hoạt, không trông chờ, ỷ lại. Tỉnh sẽ tháo gỡ mọi khó khăn trên nguyên tắc phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

Trước khó khăn, tỉnh đã chủ động tham vấn, xin chỉ đạo của các bộ, ngành để gỡ vướng. Nhiều bộ, ngành như: Nội vụ, Công thương đã cử cán bộ về tăng cường nắm bắt tình hình thực tiễn vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực liên quan và đã hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, cấp thiết ở cấp xã. Đồng thời ban hành cuốn Cẩm nang hướng dẫn về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong từng lĩnh vực và hướng dẫn cấp xã thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Tài chính... tổ chức đoàn công tác về làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành chuyên môn và khảo sát thực tế tại cấp xã trực tiếp tháo gỡ khó khăn và tiếp tục rà soát các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tạo cơ sở chính trị, pháp lý đầy đủ, bảo đảm thuận lợi để các địa phương triển khai thực hiện.

Cùng với sự vào cuộc của các bộ, ngành Trung ương, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành cũng tăng cường nhân lực chuyên môn để hỗ trợ các xã, phường trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã cử 5 cán bộ, viên chức thuộc Trung tâm Chuyển đổi số lần lượt đến Ủy ban nhân dân 129 phường, xã để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ, đồng thời nắm bắt và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của địa phương liên quan đến lĩnh vực chuyển đổi số, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Duy trì tổ phản ứng nhanh giải quyết tất cả mọi vướng mắc từ cơ sở liên quan đến chuyên ngành Khoa học và Công nghệ. Sở Nông nghiệp và Môi trường cử cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai hỗ trợ các xã, phường; tổ chức hội nghị tập huấn cho lãnh đạo Phòng Kinh tế; cán bộ, công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công của các xã, phường quy trình thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, vừa trực tiếp giải quyết công việc tại cơ sở và báo cáo sở kịp thời xử lý tình huống phát sinh.

Khởi các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông như: Viettel, VNPT, Bưu điện tiếp tục cử cán bộ kỹ thuật hỗ trợ địa phương. Tỉnh Đoàn Ninh Bình triển khai gần 200 đội hình thanh niên tình nguyện để hỗ trợ chính quyền địa phương 2 cấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Văn phòng UBND tỉnh thành lập Tổ hỗ trợ nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và hỗ trợ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn.

Sự chung tay của các cấp, các ngành trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp không chỉ nhằm mục tiêu tháo gỡ “điểm nghẽn” ở cơ sở mà còn tiếp thêm động lực để chính quyền cơ sở tiếp tục cống hiến, bảo đảm bộ máy hành chính 2 cấp tại địa phương hoạt động ổn định, hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Nguồn: baoninhbinh.vn

“ĐÒN BẨY” KIẾN TẠO HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Sau gần một năm ban hành, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được Quốc hội, Chính phủ khẩn trương thể chế hóa. Nổi bật là Nghị quyết số 198/2025/QH15, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) và Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo đã được ban hành ngay trong năm nay với nhiều chính sách thuế ưu đãi mang tính đột phá, “tiếp sức” mạnh mẽ cho doanh nghiệp.

Trong đó, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) đã khẳng định rõ định hướng khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Bên cạnh việc duy trì các ưu đãi phổ biến, đạo luật này đã cho phép tính chi phí R&D (nghiên cứu và phát triển), chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo vào chi phí được trừ khi tính thuế.

Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị quyết 198 đều quy định doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp. Nghị quyết 198 còn quy định doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với chi phí cho hoạt động R&D của doanh nghiệp bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.

Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo bổ sung 3 khoản thu nhập mới được miễn thuế thu nhập cá nhân cho trí thức, chuyên gia, nhà khoa học và cá nhân tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo.

Những quy định trên đây được cộng đồng doanh nghiệp hoan nghênh và đặt nhiều kỳ vọng. Thử hình dung, với một startup AI trong lĩnh vực y tế, việc miễn giảm thuế và cho phép tính chi phí R&D vào chi phí được trừ sẽ giúp họ “thở” trong giai đoạn chưa có lợi nhuận, giúp họ tiết kiệm đáng kể để tái đầu tư.

Ở quy mô lớn hơn, với một tập đoàn công nghệ lớn, việc được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế vào Quỹ Khoa học và Công nghệ sẽ giúp họ có một ngân sách nội bộ khổng lồ để có

thể tài trợ cho các dự án rủi ro, thành lập phòng lab, hoặc đầu tư vào các startup tiềm năng, qua đó tạo ra một "vòng tuần hoàn đổi mới" ngay trong hệ sinh thái của doanh nghiệp.

Chính sách miễn thuế thu nhập cá nhân sẽ là yếu tố then chốt để thu hút trí thức Việt Nam ở nước ngoài trở về và cả chuyên gia quốc tế, bởi đổi mới sáng tạo không chỉ cần vốn, mà còn cần tri thức và con người.

Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, việc Việt Nam chủ động điều chỉnh các chính sách thuế liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không chỉ thúc đẩy nội lực, mà còn tăng sức cạnh tranh, thu hút FDI công nghệ cao và giữ chân nhân tài. Có thể nói rằng, đây là công cụ quan trọng để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Nghị quyết 57, như nâng cao năng suất lao động và gia tăng tỷ trọng kinh tế số trong GDP.

Tuy nhiên, để tinh thần đột phá của Nghị quyết số 57 đi sâu hơn nữa vào cuộc sống, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế cho các lĩnh vực này.

Trong đó, ở góc độ thuế, tính cụ thể và khả năng tiếp cận các ưu đãi thuế đang là mối quan tâm rất lớn của doanh nghiệp. Do đó, các quy định khung trong luật, nghị quyết cần được khản trương cụ thể hóa bằng các văn bản hướng dẫn chi tiết.

Cần có một danh mục cụ thể để xác định đâu là một "hoạt động R&D" giúp doanh nghiệp không bị lúng túng giữa "phát triển sản phẩm" (chi phí vận hành) và "nghiên cứu khoa học" (chi phí R&D được ưu đãi). Nếu thủ tục chứng minh R&D quá phức tạp, các startup non trẻ sẽ khó tiếp cận được chính sách. Tương tự, cơ chế lựa chọn thời điểm áp dụng ưu đãi cần được thiết kế linh hoạt, phù hợp với thực tế rằng các startup thường chưa có lợi nhuận trong 3 - 5 năm đầu.

Một vấn đề nữa cần quan tâm là việc hạch toán tài sản vô hình - sản phẩm đặc trưng của đổi mới sáng tạo. Phần mềm, sáng chế, dữ liệu... hiện chưa có quy định đầy đủ về định giá, khấu hao và ưu đãi thuế cũng là một nguyên nhân khiến doanh nghiệp e dè đầu tư. Vì thế, cần sớm ban hành chuẩn mực kế toán riêng cho tài sản vô hình, tham khảo thông lệ quốc tế.

Ngoài ra, các lĩnh vực mới như fintech, healthtech, công nghệ dữ liệu vẫn thiếu khung pháp lý. Để khuyến khích sáng tạo, cần cơ chế sandbox có kiểm soát, đi kèm khung thuế linh hoạt trong giai đoạn thử nghiệm, tạo "vùng an toàn" pháp lý cho doanh nghiệp.

Tóm lại, để Nghị quyết số 57 lan tỏa sâu rộng, phải có sự đồng bộ trong hướng dẫn thi hành, thủ tục đơn giản và cơ chế linh hoạt cho startup. Cần cơ chế đối thoại định kỳ giữa cơ quan quản lý và doanh nghiệp, bảo đảm chính sách sát với thực tiễn, đồng thời chuyển đổi mạnh mẽ tư duy quản lý từ "quản lý" sang "phục vụ, đồng hành" với người dân và doanh nghiệp. Khi đó, thuế sẽ thực sự trở thành "đòn bẩy" kiến tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, đưa Việt Nam vươn ngang tầm khu vực và hiện thực hóa khát vọng phát triển hùng cường.

Nguồn: daibieunhandan.vn

HƯỚNG DẪN MỚI NHẤT VỀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Ngày 15/9/2025, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông tư số 03/2025/TT-VPCP hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia.

Thông tư gồm 17 Điều, trong đó đáng chú ý là các quy định về quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; việc sao chụp giấy tờ chuyển sang bản điện tử; bóc tách dữ liệu của giấy tờ; dừng thực hiện thủ tục hành chính.

Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính

Về xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, Thông tư quy định:

Nguyên tắc xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Bảo đảm đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình, tái sử dụng dữ liệu và thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo lộ trình, phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn triển khai; kịp thời triển khai khi quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Đối với bộ, cơ quan ngang bộ, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sẽ được thực hiện như sau: Đơn vị chuyên môn chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; lấy ý kiến đơn vị chuyên trách về công tác kiểm soát thủ tục hành chính để hoàn thiện trước khi trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phê duyệt.

Đối với địa phương, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã; lấy ý kiến cơ quan, đơn vị chuyên trách về công tác kiểm soát thủ tục hành chính để hoàn thiện trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc xây dựng và ban hành quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để áp dụng thống nhất tại bộ, ngành, địa phương, đáp ứng yêu cầu kịp thời triển khai khi quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Quy định về việc sao chụp sang bản điện tử, bóc tách dữ liệu giấy tờ

Về việc sao chụp giấy tờ chuyển sang bản điện tử, Thông tư quy định:

Việc sao chụp giấy tờ chuyển sang bản điện tử quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Thông tư

số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (sau đây gọi là Thông tư số 01/2023/TT-VPCP).

Các trường hợp không cần thực hiện sao chụp sang bản điện tử: Hồ sơ được nộp để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; các giấy tờ, tài liệu chỉ yêu cầu xuất trình khi nộp hồ sơ thủ tục hành chính; kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của các cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác; các giấy tờ, tài liệu mật theo quy định của pháp luật.

Về quy định bóc tách dữ liệu của giấy tờ, Thông tư yêu cầu:

Việc bóc tách, cập nhật thông tin, dữ liệu điện tử quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

Không bóc tách dữ liệu đối với các giấy tờ, tài liệu: đã được các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh chia sẻ dưới dạng dữ liệu và có giá trị pháp lý; các giấy tờ là thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được nộp dưới hình thức bản sao chụp, bản sao có chứng thực, trừ bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính; các giấy tờ, tài liệu chỉ yêu cầu xuất trình khi nộp hồ sơ thủ tục hành chính; các giấy tờ, tài liệu mật theo quy định của pháp luật.

Thông tư cũng quy định việc dừng thực hiện thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

Ngay sau khi nhận được yêu cầu dừng thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính của tổ chức, cá nhân theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Bộ phận Một cửa nơi tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tình trạng và kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Trường hợp chưa có quyết định giải quyết thủ tục hành chính hoặc văn bản thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì Bộ phận Một cửa nơi tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo dừng giải quyết hồ sơ theo Mẫu Thông báo dừng giải quyết hồ sơ quy định tại Thông tư này.

Cổng Dịch vụ công quốc gia thông báo việc dừng thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống theo đề nghị của tổ chức, cá nhân và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP theo Mẫu Thông báo dừng giải quyết hồ sơ quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Nguồn: baohinhphu.vn

NGHỊ QUYẾT VỀ THÁO GỖ, XỬ LÝ VƯỚNG MẮC ĐỂ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN TRONG THỜI GIAN QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 CHƯA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 về tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh.

Nghị quyết này quy định về biện pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh.

Phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho cấp xã sau sắp xếp để quản lý đất đai, không phụ thuộc chỉ tiêu quốc gia đã phân bổ

Về biện pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, Nghị quyết yêu cầu căn cứ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt trước thời điểm 01/7/2025, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để thực hiện công tác quản lý đất đai tại địa phương mà không bị ràng buộc bởi các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đã được phân bổ theo Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm (2021 - 2025).

Cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Cách thức xử lý đối với các trường hợp sử dụng đất có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch

Nghị quyết quy định cách thức xử lý đối với các trường hợp sử dụng đất có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch hoặc chưa phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, cụ thể như sau: (a) Trường hợp khi thực hiện dự án đã được xác định trong quy hoạch ngành quốc gia, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn mà có mâu thuẫn chông chéo với các quy hoạch ngành khác thì cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

(b) Đối với trường hợp phải thu hồi đất để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nhưng chưa có trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh, Bộ trưởng

Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an gửi văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất. Trên cơ sở thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất, cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất không thống nhất thì Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

(c) Đối với những dự án đã được chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật về đầu tư phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành mà phải thu hồi đất quốc phòng, đất an ninh, tài sản gắn liền với đất để chuyển giao cho địa phương thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhưng diện tích đất dự kiến thu hồi chưa được xác định trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh là đất chuyển giao cho địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi lấy ý kiến Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đối với đất quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an đối với đất an ninh. Trên cơ sở thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an không thống nhất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đảm bảo có trong quy hoạch sử dụng đất được duyệt trước ngày 01/8/2024.

(d) Trường hợp phải thu hồi đất quốc phòng, đất an ninh, tài sản gắn liền với đất để chuyển giao cho địa phương thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhưng diện tích đất dự kiến thu hồi chưa được xác định trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh là đất chuyển giao cho địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi, lấy ý kiến của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đối với đất quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an đối với đất an ninh. Trên cơ sở thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an không thống nhất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Diện tích đất thuộc các dự án quy định tại các khoản b, c, d nêu trên sau khi thu hồi phải được cập nhật khi rà soát, điều chỉnh các quy hoạch theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành đến ngày 28/02/2027. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có hiệu lực thi hành sau ngày Nghị quyết này được thông qua, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt và trước ngày 01/3/2027 thì các quy định tương ứng được ban hành trong Nghị quyết này chấm dứt hiệu lực.

Trong thời gian các quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THÚC ĐẨY TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP GẮN VỚI DỮ LIỆU DÂN CƯ, ĐỊNH DANH, XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Ngày 13/9/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó xác định mục tiêu đột phá đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, lấy kinh tế số làm trụ cột cho tăng trưởng và phát triển bền vững, thời gian qua, các giải pháp công nghệ số trong nhiều lĩnh vực: giáo dục, giao thông, hành chính công... đã được triển khai.

Nổi bật là ứng dụng công nghệ sinh trắc học gắn với hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID trong quy trình thủ tục hàng không, từng bước mở rộng triển khai tại các tuyến đường sắt, đường sắt đô thị; nền tảng “Bình dân học vụ số”; cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Các giải pháp trên bước đầu phát huy hiệu quả rõ nét, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, đồng thời tạo nền tảng thống nhất để thúc đẩy cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức cung cấp dịch vụ công.

Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn đang gặp một số rào cản, khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ triển khai ứng dụng các giải pháp, cụ thể:

(i) Đối với việc ứng dụng công nghệ sinh trắc học trong quy trình thủ tục giao thông: Thiếu hành lang pháp lý quy định việc tham gia thực hiện thủ tục toàn trình thông qua giải pháp định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học khi lên tàu bay; tiến độ đầu tư còn chậm dẫn tới thiếu hạ tầng, thiết bị cần thiết trong triển khai; chưa có tiêu chuẩn về công nghệ sinh trắc học trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID.

(ii) Các bộ, ngành chưa thực sự quan tâm đến công tác xây dựng, đưa tài liệu, học liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức lên nền tảng “Bình dân học vụ số”; việc sử dụng nền tảng còn chưa phát huy hiệu quả rõ rệt, đặc biệt trong giai đoạn triển khai mô hình bộ máy chính quyền 02 cấp đòi hỏi nhu cầu đào tạo, tập huấn cao.

(iii) Việc thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Người dân, doanh nghiệp vẫn ưu tiên nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

(iv) Đối với triển khai tích hợp giấy tờ trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID): Nhiều đơn vị vẫn yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ trong khi dữ liệu công dân và giấy tờ điện tử đã được tích hợp trên VNeID.

Triển khai ứng dụng công nghệ sinh trắc học trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID, thực hiện toàn trình tại 100% các cảng hàng không trên toàn quốc

Để việc triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp có ý nghĩa, hiệu quả và thúc đẩy chuyển đổi số trong ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Đối với việc ứng dụng công nghệ sinh trắc học trong quy trình thủ tục giao thông:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai ứng dụng công nghệ sinh trắc học trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID, thực hiện toàn trình tại 100% các cảng hàng không trên toàn quốc, hoàn thành trong tháng 10/2025; tại nhà ga đường sắt đô thị, ga Hà Nội và các bãi đỗ phương tiện trên địa bàn thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn thành trong năm 2025.

Chủ trì xây dựng các tiện ích giao thông trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID theo hướng kết nối các ứng dụng giao thông hiện có, khắc phục tình trạng phân mảnh trong hạ tầng số ngành giao thông, bảo đảm thuận tiện, an toàn cho người dân sử dụng dịch vụ toàn trình, hoàn thành trong tháng 10/2025.

Chủ trì hướng dẫn triển khai tích hợp công nghệ sinh trắc học trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin của tổ chức, doanh nghiệp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, phòng chống giả mạo, gian lận, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành trong tháng 10/2025.

Bộ Tài chính thực hiện đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Bộ Công an triển khai tích hợp công nghệ sinh trắc học trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID vào các hệ thống nghiệp vụ liên quan đến giao thông trước ngày 15/9/2025.

Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam:

- Khẩn trương hoàn tất thủ tục mua sắm, đầu tư hạ tầng và trang thiết bị cần thiết nhằm bảo đảm tiến độ triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ sinh trắc học gắn với định danh và xác thực điện tử VNeID phục vụ thủ tục hàng không, hoàn thành theo lộ trình Kế hoạch số 380/KHPH-BCA-BXD-BTC ngày 24/6/2025 giữa Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính về triển khai giải pháp ứng dụng định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học phục vụ làm thủ tục lên tàu bay, hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Từ ngày 15/9/2025, phối hợp với các hãng hàng không (Vietnam Airlines, Vietjet...) hướng dẫn tất cả hành khách sử dụng Căn cước, Căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử VNeID thực hiện thu nhận sinh trắc học tại quầy làm thủ tục hoặc trên ứng dụng VNeID để đi qua cửa kiểm soát an ninh, cửa lên tàu bay phù hợp với quy trình kiểm soát an ninh hàng không đối với hành khách qua cửa kiểm soát an ninh tự động và cửa lên tàu bay tự động để đi tàu bay nội địa, trừ trường hợp hành khách sử dụng các loại giấy tờ tùy thân hợp lệ khác.

- Từ ngày 15/9/2025 đến 30/11/2025, phối hợp với các hãng hàng không chủ động nghiên cứu triển khai các chính sách ưu đãi thiết thực để khuyến khích hành khách mua vé và sử dụng giải pháp sinh trắc học gắn với định danh và xác thực điện tử VNeID khi làm thủ tục hàng không; đồng thời tổ chức chiến dịch truyền thông rộng rãi, hướng dẫn, hỗ trợ, dẫn dắt, hình thành thói quen cho người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ, phù hợp với chính sách thương mại của các hãng hàng không.

- Từ ngày 01/12/2025, chỉ làm thủ tục tại quầy đối với hành khách có hành lý ký gửi và hành khách đặc biệt. Tất cả hành khách không thuộc diện nêu trên thực hiện thủ tục toàn trình (mua vé, làm thủ tục, kiểm tra an ninh, lên tàu bay) thông qua giải pháp ứng dụng công nghệ sinh trắc học gắn với định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc tại hệ thống Kiosk tự phục vụ tại sân bay.

Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng công ty Hàng không Việt Nam:

- Từ ngày 15/9/2025, hướng dẫn toàn bộ hành khách sử dụng Căn cước, Căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử VNeID thực hiện thu nhận sinh trắc học tại quầy làm thủ tục hoặc trên ứng dụng VNeID để đi qua cửa kiểm soát an ninh, cửa lên tàu bay, trừ trường hợp hành khách sử dụng các loại giấy tờ tùy thân hợp lệ khác.

- Từ ngày 15/9/2025 đến 30/11/2025, phối hợp với các hãng hàng không khác chủ động nghiên cứu triển khai các chính sách ưu đãi thiết thực để khuyến khích hành khách mua vé và sử dụng giải pháp sinh trắc học gắn với định danh và xác thực điện tử VNeID khi làm thủ tục hàng không; đồng thời tổ chức chiến dịch truyền thông rộng rãi, hướng dẫn, hỗ trợ, dẫn dắt, hình thành thói quen cho người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ, phù hợp với chính sách thương mại của các hãng hàng không.

Bộ Xây dựng chủ trì rà soát, sửa đổi, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định việc ứng dụng sinh trắc học qua hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID khi tham gia giao thông, hoàn thành trong tháng 12/2025.

Đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Bộ Công an thực hiện triển khai kết nối các hệ thống thông tin trong lĩnh vực giao thông đang quản lý với các tiện ích giao thông và ứng dụng công nghệ sinh trắc học cung cấp trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID, hoàn thành trong tháng 12/2025.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng bố trí ngân sách bảo đảm hạ tầng, thiết bị cần thiết để triển khai các tiện ích giao thông và ứng dụng công nghệ sinh trắc học trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID tại các tuyến nhà ga đường sắt đô thị, ga Hà Nội và bãi đỗ phương tiện trên địa bàn thành phố, hoàn thành trong tháng 12/2025.

Tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng “Bình dân học vụ số”

Đối với nền tảng “Bình dân học vụ số”, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan thực hiện tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án đầu tư nền tảng "Bình dân học vụ số" theo hình thức hợp tác công - tư, giữa Nhà nước, tổ chức khoa học công nghệ và doanh nghiệp theo Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; sử dụng nguồn tài chính đa dạng, linh hoạt, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 10/2025.

Bộ Tài chính: Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát để sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021, Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018, Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 theo hướng cắt giảm tối đa chi phí khi đào tạo, tập huấn trên nền tảng "Bình dân học vụ số", hoàn thành trong tháng 9/2025.

Bộ Khoa học và Công nghệ: Khẩn trương đánh giá, thẩm định nền tảng Bình dân học vụ số" để công nhận là nền tảng số quốc gia, hoàn thành trước ngày 25/9/2025.

Các bộ, ngành, địa phương:

- Rà soát, cung cấp học liệu điện tử, đặc biệt học liệu về triển khai mô hình chính quyền hai cấp và giải quyết thủ tục hành chính cho Bộ Công an để tích hợp lên nền tảng Bình dân học vụ số", hoàn thành trong tháng 9/2025

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số" cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn phục vụ công tác quản lý nhà nước trên môi trường số.

- Bộ Quốc phòng chủ động tổ chức đào tạo, tập huấn cho quân nhân những kỹ năng số phù hợp mục tiêu của chương trình "Bình dân học vụ số" theo điều kiện đặc thù của Quân đội.

- Các địa phương tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân, đặc biệt là thanh niên, học sinh, người lao động tham gia học tập, nâng cao hiểu biết và kỹ năng số, an toàn giao thông trên nền tảng. Trong đó, 100% học sinh, sinh viên trên địa bàn tham gia khoá học an toàn giao thông, an toàn trên không gian mạng thông qua nền tảng "Bình dân học vụ số".

Triển khai tiện ích trên ứng dụng VNeID để thực hiện 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Đối với 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ và các đơn vị liên quan triển khai tiện ích trên ứng dụng VNeID để thực hiện 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, hoàn thành trong tháng 9/2025.

Đối với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp, Công Thương bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Từ ngày 01/10/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp không thu thành phần hồ sơ giấy đối với 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu đã cung cấp toàn trình, thay thế bằng việc khai thác dữ liệu. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo bố trí đủ phương tiện, máy móc, thiết bị và nguồn nhân lực cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên để hướng dẫn, hỗ trợ người dân có nhu cầu thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

- Rà soát, ưu tiên triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 về ban hành Kế hoạch thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hoàn thành trong tháng 12/2025.

Không yêu cầu công dân nộp, xuất trình bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên VNeID khi công dân đã xuất trình thông tin tương ứng từ VNeID

Đối với triển khai tích hợp giấy tờ trên ứng dụng VNeID, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử để đồng bộ, tích hợp giấy tờ điện tử trên VNeID, hoàn thành trong tháng 11/2025.

Chủ trì, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với hệ thống định danh và xác thực điện tử; hướng dẫn khai thác thông tin người dân, doanh nghiệp trong ứng dụng VNeID phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thành trước ngày 20/9/2025.

Nâng cấp ứng dụng VNeID đảm bảo vận hành ổn định, kết nối thông suốt, thực hiện thường xuyên.

Các bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ công bố hàng tháng danh mục các giấy tờ của công dân, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý đã tích hợp, cập nhật trên tài khoản định danh điện tử trong ứng dụng VNeID để sử dụng thay thế giấy tờ vật lý, bảo đảm đúng, đủ sạch, sống, thống nhất, dùng chung. Các Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp công khai thông tin cho công dân, tổ chức về danh mục giấy tờ trên để sử dụng và không yêu cầu chứng thực, sao y các giấy tờ đã công bố.

Đối với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an khẩn trương rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 324 thủ tục hành chính đã được tích hợp trên VNeID thay thế giấy tờ vật lý và 196 thủ tục hành chính có nguồn dữ liệu đang khai thác từ các bộ, ngành sử dụng để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hoàn thành trong tháng 9/2025.

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản pháp luật quy định cụ thể việc cấp 31 loại giấy tờ thiết yếu của cá nhân, 08 loại giấy tờ thiết yếu của tổ chức, doanh nghiệp qua ứng dụng VNeID, chỉ cấp giấy tờ vật lý khi công dân có yêu cầu, bỏ các khoản phí có liên quan đến việc sản xuất, in, cấp giấy tờ vật lý, hoàn thành trong tháng 9/2025.

- Trên cơ sở danh sách đề xuất tích hợp 578 loại giấy tờ lên VNeID của Bộ Công an (gồm 188 của cá nhân và 390 của tổ chức), các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu phương án và lộ trình tích hợp, hoàn thành trong tháng 11/2025.

- Quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tuyệt đối không được yêu cầu công dân nộp, xuất trình các loại giấy tờ đã có thông tin tích hợp trên ứng dụng VNeID hoặc trong các

cơ sở dữ liệu đã kết nối, chia sẻ khi thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức tuyên truyền để cá nhân, tổ chức chủ động kiểm tra, đồng bộ, tích hợp giấy tờ thuộc thẩm quyền quản lý vào tài khoản VNeID để sử dụng khi thực hiện các giao dịch, hoàn thành trong tháng 9/2025.

- Phối hợp với Bộ Công an triển khai giải pháp tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử cho tổ chức, cá nhân trên ứng dụng VNeID, hoàn thành trong tháng 10/2025.

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước khi tiếp nhận, giải quyết các thủ tục giao dịch dân sự, thương mại và các hoạt động khác trong đời sống xã hội không yêu cầu công dân nộp, xuất trình bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên VNeID khi công dân đã xuất trình thông tin tương ứng từ VNeID.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm Chỉ thị này.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị để thực hiện khen thưởng hoặc phê bình, kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị khi để các nhiệm vụ chậm, muộn tại các Phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ VIỆC LÀM VÀ ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 2020/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ (Phương án).

Phương án gồm 2 phần: Phần I về ngành, nghề thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của luật đầu tư, trong đó chia thành 5 mục chính: kinh doanh dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; kinh doanh dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; kinh doanh dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động; kinh doanh dịch vụ việc làm; kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động. Phần II về chế độ báo cáo của doanh nghiệp.

Về kinh doanh dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, sẽ cắt giảm, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính cụ thể như sau:

Đối với thủ tục đăng ký hợp đồng cung ứng lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nội dung cắt giảm, đơn giản hóa là: bãi bỏ nội dung "được chứng thực" đối với các bản dịch tiếng Việt của hợp đồng cung ứng lao động. Mục đích là tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động, linh hoạt trong chuẩn bị hồ sơ. Vì hiện nay, phần lớn các doanh nghiệp có nhân viên nghiệp vụ có năng lực

ngoại ngữ phù hợp với thị trường có thể thực hiện dịch thuật tài liệu mà không cần qua dịch vụ dịch thuật công chứng, chứng thực bản dịch. Lộ trình thực hiện nội dung cắt giảm này là từ năm 2026.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

Đối với thủ tục cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (gồm 15 yêu cầu, điều kiện), phương án cắt giảm, đơn giản hóa như sau:

Sửa đổi điều kiện hạn chế về nhóm ngành đào tạo cao đẳng trở lên đối với nhân viên nghiệp vụ tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP, chỉ quy định về trình độ đào tạo.

Bãi bỏ các điều kiện: “Trường hợp doanh nghiệp thuê cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng thì thời hạn thuê phải còn ít nhất 02 năm tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép”; “thời hạn thuê (nếu chi nhánh được doanh nghiệp dịch vụ giao tổ chức giáo dục định hướng thuê cơ sở vật chất) phải tối thiểu là 02 năm” nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động, linh hoạt trong đàm phán hợp đồng thuê, phù hợp điều kiện thực tiễn và sự biến đổi nhanh chóng của thị trường.

Bãi bỏ điều kiện “Doanh nghiệp dịch vụ giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải ký quỹ thêm 500 triệu đồng đối với mỗi chi nhánh được giao nhiệm vụ” nhằm tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Bãi bỏ các điều kiện: “Doanh nghiệp dịch vụ phải duy trì quyền sử dụng hợp pháp cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng trong suốt thời gian hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng”; “Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp phải bảo đảm hoạt động thường xuyên, liên tục theo quy định của pháp luật về quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng”. Các công việc này sẽ được thực hiện hậu kiểm.

Phương án cũng bãi bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp. Trường hợp cần thiết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp để hoàn thiện hồ sơ; hoặc cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID. Đồng thời, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày xuống còn 15 ngày làm việc. Phương án này sẽ giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

Đối với thủ tục đổi Giấy phép hoạt động dịch vụ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 74 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, theo Phương án, trong năm 2025, thời gian giải quyết đối với thủ tục này sẽ giảm từ 10 ngày còn 07 ngày làm việc và sẽ được thực hiện trên môi trường điện tử.

Phương án đã bãi bỏ các thủ tục: đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở Nhật Bản/ Đài Loan (Trung Quốc) và chuyển thành công bố điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở Nhật Bản/ Đài Loan (Trung Quốc).

Ngoài ra, bãi bỏ điều kiện có ít nhất 01 nhân viên nghiệp vụ thực hiện hoạt động tìm kiếm, phát triển thị trường lao động ngoài nước có năng lực tiếng Nhật trình độ tối thiểu N2

(chuẩn JLPT) hoặc tương đương; năng lực tiếng Trung trình độ tối thiểu HSK5 hoặc tương đương.

Về thủ tục hỗ trợ cho người lao động tham gia các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề, Phương án đã mở rộng đối tượng được hỗ trợ: người lao động là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; là thanh niên tình nguyện hoàn thành nghĩa vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; là trí thức trẻ tình nguyện sau khi hoàn thành nhiệm vụ công tác tại khu kinh tế - quốc phòng; người có đất thu hồi thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về đất đai.

Đồng thời, đơn giản hóa Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ; Mẫu giấy xác nhận người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng; bãi bỏ thành phần hồ sơ là bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân. Phân cấp xử lý thủ tục này từ cấp Bộ xuống Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính kinh doanh dịch vụ việc làm

Về kinh doanh dịch vụ việc làm, Phương án đã cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp, gia hạn, cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. Cụ thể như sau:

Đối với việc cấp/ gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, Phương án đơn giản hóa các điều kiện sau: điều kiện “theo hợp đồng từ 03 năm (36 tháng) trở lên” thành “theo hợp đồng từ 02 năm (24 tháng)”; điều kiện “trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép” thành “Có trình độ từ đại học trở lên hoặc đã có thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý dịch vụ việc làm hoặc cung ứng lao động từ đủ 02 năm trở lên”.

Đồng thời, đơn giản hóa điều kiện “đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù”; “đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc”; “trốn khỏi nơi cư trú”; “bị Toà án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến dịch vụ việc làm” thành điều kiện “Không thuộc một trong các trường hợp sau đây: bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Bãi bỏ điều kiện “Là người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp”.

Phương án cũng đổi tên thủ tục hành chính “Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm” thành “Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm”; “Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm” thành “Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm”, để phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 28 Luật Việc làm năm 2025. Đồng thời, bãi bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; Phiếu lý lịch tư pháp của người Việt Nam đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ; hoặc cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

Ngoài ra, Phương án đơn giản hóa Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm; Mẫu đơn đề nghị gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm; một số giấy tờ

chứng minh kinh nghiệm của người đại diện theo pháp luật. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Riêng đối với việc cấp Giấy phép hoạt động, Phương án giảm thời gian giải quyết thủ tục này từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.

Bên cạnh đó, Phương án cũng đổi tên thủ tục hành chính “Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm” thành “Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm”. Đồng thời, bãi bỏ quy định yêu cầu nộp các hồ sơ, giấy tờ, đơn giản hóa Mẫu đơn đề nghị, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử... giống như đối với việc cấp/ gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH THUỘC QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Ngày 16/9/2025, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 2070/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt **cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh** trong 3 lĩnh vực: Thành lập và hoạt động ngân hàng; hoạt động thanh toán; hoạt động tín dụng.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng phê duyệt **cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh** trong 5 lĩnh vực: Hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại; hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô; cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản thanh toán của khách hàng; cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

Bỏ một số thủ tục liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô

Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. Ngân hàng nhà nước đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ. Chính vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt bỏ một số thủ tục liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô như: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên đang hoạt động trước khi Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành; Thủ tục thay đổi các thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn

hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; Thủ tục cấp và thủ tục thay đổi các thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đăng ký mới...

Bãi bỏ một số điều kiện kinh doanh về chứng khoán

Đối với thủ tục chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần, bãi bỏ một số điều kiện kinh doanh gồm:

- Có thời gian hoạt động tối thiểu là 02 năm tính đến thời điểm đề nghị.
- Giá trị thực của vốn điều lệ đến thời điểm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định hiện hành.
- Hoạt động kinh doanh có lãi trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán và báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán trong 02 năm liền kề trước năm đề nghị.
- Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại Điều 129 và khoản 1 Điều 130 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước đối với các quy định liên tục trong thời gian 06 tháng liền kề trước thời điểm đề nghị.
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 3% so với tổng dư nợ tại thời điểm cuối quý trong thời gian 02 quý liền kề trước quý đề nghị.
- Thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm cuối quý liền kề trước quý đề nghị.
- Trong thời gian 12 tháng liền kề trước thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng cổ phần không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng dưới hình thức phạt tiền với tổng mức phạt từ 30 triệu đồng trở lên.
- Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng cổ phần có số lượng và cơ cấu đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.
- Tại thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng cổ phần có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

Bãi bỏ và đơn giản hóa một số điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại

Về điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt **bãi bỏ các điều kiện** thành lập chi nhánh trong nước đối với cả 2 trường hợp: Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị và ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị, cụ thể như sau:

+ Điều kiện: "Tại thời điểm đề nghị, các đơn vị thuộc mạng lưới ở trong nước của ngân hàng thương mại được chấp thuận thành lập trong năm trước liền kề năm đề nghị đã khai trương hoạt động".

+ Điều kiện: "Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định. Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định theo quy định của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị"; thay

vào đó bổ sung trách nhiệm của tổ chức tín dụng trong việc tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và trách nhiệm của Ngân hàng nhà nước (Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng) trong việc giám sát, cấp phép các đối tượng giám sát vi mô tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước.

+ Các điều kiện tại điểm h khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại gồm điều kiện về không bị xử phạt vi phạm hành chính về tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Đồng thời, **đơn giản hóa các điều kiện** sau:

+ Điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 để phù hợp với nội dung cắt giảm điều kiện tại điểm h khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN như sau: "d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị".

+ Các điều kiện: (i) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc; (ii) Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật" theo hướng tích hợp thành một điều kiện đơn giản hơn: "Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước".

Bãi bỏ và đơn giản hóa một số điều kiện thành lập phòng giao dịch của ngân hàng thương mại

Đối với điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện thành lập phòng giao dịch của ngân hàng thương mại, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt **bãi bỏ các điều kiện** sau:

+ Tại thời điểm đề nghị, các đơn vị thuộc mạng lưới ở trong nước của ngân hàng thương mại được chấp thuận thành lập trong năm trước liền kề năm đề nghị đã khai trương hoạt động.

+ Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31/12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định. Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định theo quy định của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị; thay vào đó, bổ sung trách nhiệm của tổ chức tín dụng trong việc tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và trách nhiệm của Ngân hàng nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) trong việc giám sát, cấp phép các đối tượng giám sát vi mô tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước.

+ Các điều kiện tại điểm h khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN gồm điều kiện về không bị xử phạt vi phạm hành chính về tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Đơn giản hóa các điều kiện sau:

+ Điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 để phù hợp với nội dung cắt giảm điều kiện tại điểm h khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN như sau: "d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị".

+ Các điều kiện: (i) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc; (ii) Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật" theo hướng tích hợp thành một điều kiện đơn giản hơn: "Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước".

Bỏ một số điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận sáp nhập tổ chức tín dụng

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng phê duyệt bỏ một số điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận sáp nhập tổ chức tín dụng như sau:

- Không thuộc trường hợp tập trung kinh tế bị cấm.

- Có Đề án sáp nhập, hợp nhất theo quy định tại Điều 12 Thông tư này được cấp có thẩm quyền quyết định của các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất thông qua.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Điều động Thiếu tướng Nguyễn Hồng Phong, Cục trưởng Cục An ninh nội địa Bộ Công an, phân công tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thanh Hóa nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều động, chỉ định ông Nguyễn Hoài Anh, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu để bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định ông Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp tục giữ chức Bí thư Thành ủy Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Chỉ định bà Văn Thị Bạch Tuyết, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuẩn y ông Hồ Thanh Thủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 2017/QĐ-TTg phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phạm Đức Ân, Phó Bí thư Thành ủy Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định 2018/QĐ-TTg phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lương Nguyễn Minh Triết.

Quyết định số 2087/QĐ-TTg bổ nhiệm lại ông Nguyễn Tuấn Hùng giữ chức Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam.

Quyết định số 2086/QĐ-TTg bổ nhiệm lại chức vụ Tư lệnh Quân chủng Hải quân đối với Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Đô đốc Hải quân Trần Thanh Nghiêm.

Quyết định số 2088/QĐ-TTg bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 3 đối với đồng chí Thiếu tướng Hà Tất Đạt.

Quyết định số 2089/QĐ-TTg bổ nhiệm đồng chí Thiếu tướng Lê Đình Cường, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Cảnh sát biển Việt Nam giữ chức Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam.

Quyết định số 2075/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 (Hội đồng). Quyết định đã bổ sung lãnh đạo

Bộ Dân tộc và Tôn giáo tham gia ủy viên Hội đồng (tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 1895/QĐ-TTg).

*** Lai Châu**

Ông Lê Minh Ngân, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy khóa XIV, được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Lai Châu khóa XV, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Các Phó Bí thư Tỉnh ủy gồm: Lê Văn Lương, Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XIV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Sùng A Hồ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu.

*** Khánh Hòa**

Ông Nguyễn Khắc Toàn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn